

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

(Hệ đào tạo chính quy)

(Ban hành kèm theo quyết định số 400B/QĐ-CDCT ngày 01 tháng 09 năm 2009 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công Thương TP.HCM)

1. Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ DỆT

2. Mã ngành:

3. Thời gian đào tạo: 36 tháng

4. Đối tượng: Tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tương đương.

5. Giới thiệu chương trình:

Kỹ thuật viên trung học ngành Công nghệ dệt là người có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực, kiến thức và kỹ năng nghề để có thể thực thi nhiệm vụ của cán bộ kỹ thuật trên dây chuyền sản xuất dệt và có tay nghề bậc 2/6.

Chương trình đào tạo trung học ngành Công nghệ dệt trang bị cho người học những kiến thức sau:

- Kiến thức chung về chính trị, pháp luật, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng, ngoại ngữ, tin học
- Kiến thức cơ sở và kiến thức lý thuyết chuyên môn gồm kỹ thuật điện, vẽ kỹ thuật vật liệu dệt dệt, tin học ứng dụng, an toàn lao động, công nghệ và thiết bị dệt.

Sau khi kết thúc khoá học, người học có ý thức chính trị, ý thức nghề nghiệp vững vàng; có tư cách đạo đức tốt; có tri thức, năng lực chuyên môn và kỹ năng hành nghề thành thạo. Từ đó, người học có thể thực hiện tốt công việc của kỹ thuật viên trên dây chuyền sản xuất đồng thời có thể học liên thông lên bậc cao đẳng và đại học hoặc thi chuyên đại học ngành công nghệ dệt.

6. Mục tiêu đào tạo

Sau khi ra trường học viên có được các kỹ năng và phẩm chất sau đây :

- Trình bày được các kiến thức cơ sở và chuyên môn trong chương trình học, phân tích tổng hợp được những vấn đề thuộc về công nghệ, thao tác, chất lượng sản phẩm dệt.
- Đảm nhận được các vị trí kỹ thuật viên thao tác, kỹ thuật viên công nghệ, kỹ thuật viên quản lý chất lượng sản phẩm, thao tác vận hành các thiết bị trong dây chuyền tương đương trình độ bậc thợ 2/6.
- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt; ý thức chính trị vững vàng; luôn có ý thức phấn đấu vươn lên về mọi mặt vì lợi ích cộng đồng và lợi ích bản thân.

7. Kế hoạch thực hiện

7.1. Phân bổ thời gian hoạt động toàn khóa

Hoạt động đào tạo	Đơn vị tính	Hệ tuyển THPT	Hệ tuyển THCS	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Học	Tuần	40	79	
2. Sinh hoạt công dân	Tuần	1	1	
3. Thi	Tuần			
3.1 Thi học kỳ		8	12	
3.2 Thi tốt nghiệp		4	4	
4. Thực tập	Tuần			
4.1 Thực tập môn học		20	20	
4.2 Thực tập tốt nghiệp		10	10	
5. Hoạt động ngoại khóa	Tuần	2	2	
6. Nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ	Tuần	14	21	
7. Lao động công ích	Tuần	1	1	
8. Dự trữ	Tuần	4	6	
Tổng cộng (1+2+3+4+5+6+7+8)		104	156	

7.2. Các môn học của chương trình và thời lượng

149 đvht

T T	Tên môn học	Số ĐVHT			Môn thi	Bố trí theo học kỳ					
		Tổng số	LT	TH		HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6
A	Môn văn hóa phổ thông	80	80								
1	Toán	35	35			20	15				
2	Vật lý	16	16			10	6				
3	Hóa học	12	12			6	6				
4	Văn – Tiếng Việt	17	17			6	11				
B	Môn chung	20	20								
1	Chính trị 1	3	3		T			3			
2	Chính trị 2	3	3		T			3			
3	Giáo dục pháp luật	2	2						2		
4	Tin học	4	4						4		
5	Anh văn 1	4	4		T			4			
6	Anh văn 2	4	4		T					4	

7	Giáo dục thể chất	4	4					4			
8	Giáo dục quốc phòng	75t	75t					75t			
C	Môn cơ sở	14	14								
1	Kỹ thuật điện	3	3					3			
2	Cơ ứng dụng	2	2					2			
3	Vẽ kỹ thuật	4	4					4			
4	An toàn và môi trường công nghiệp	2	2							2	
5	Nguyên lý - Chi tiết máy	3	3					3			
D	Môn chuyên môn	21	21								
1	Đại cương công nghệ kéo sợi dệt vải	2	2					2			
2	Vật liệu dệt	3	3					3			
3	Công nghệ và thiết bị chuẩn bị	4	4		T					4	
4	Công nghệ và thiết bị dệt	4	4		T					4	
5	Thiết kế vải căn bản	6	6		T						6
6	Biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm	2	2								2
Tổng cộng		149	149			42	38	20	17	14	8

7.3. Thực tập

30 đvht

TT	Môn thực tập	Hệ số	Thời lượng		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Địa điểm
			Tuần	Giờ	HK3	HK4	HK5	HK6	
A	Thực tập								
1	TT tay nghề cơ bản		20	960		10	10		Xưởng
B	Thực tập tốt nghiệp		10	480				10	XN
Tổng cộng			30						

7.4. Thi tốt nghiệp

5 đvht

TT	Môn thi	Hình thức thi (Viết, vấn đáp, thực hành)	Thời gian (phút)	Ghi chú
1	Văn hóa phổ thông			
	+ Toán	Viết	150	
	+ Vật lý	Viết	60	

	+ Hóa học	Viết	60	
	+ Văn – Tiếng Việt	Viết	150	
2	Chính trị	Viết	90	
3	Lý thuyết tổng hợp - Công nghệ và thiết bị chuẩn bị - Công nghệ và thiết bị dệt - Thiết kế vải	Viết	120÷150	
4	Thực hành nghề nghiệp	Thực hành	120÷180	

8. Mô tả văn tắt nội dung và khối lượng các học phần

8.1 Môn đại cương

1. Chính trị 1, 2

6 đvht

Môn chính trị nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết mới, cơ bản và thiết thực về:

- Thế giới vật chất, xã hội loài người và con người, chủ thể của lịch sử xã hội.
- Thời đại ngày nay trong quá trình phát triển của xã hội loài người, đường lối chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh cùng vai trò lãnh đạo của Đảng – nhân tố quyết định mọi thắng lợi trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Trên cơ sở đó, bồi dưỡng cho học sinh thế giới quan và phương pháp luận khoa học, tinh thần yêu nước, lý tưởng XHCN, phẩm chất đạo đức cách mạng và quyết tâm thực hiện tốt nghĩa vụ học tập, lao động và bảo vệ tổ quốc; hạn chế, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực của xã hội, có ý thức và khả năng thích ứng một cách tích cực với cuộc sống xã hội đang đổi mới.

2. Giáo dục pháp luật

2 đvht

Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật, quan hệ trách nhiệm pháp lý, các quy phạm, các văn bản quy phạm pháp luật và hệ thống pháp luật Việt Nam, cấu trúc của bộ máy Nhà nước, cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam.

3. Tin học

4 đvht

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học để dần đi sâu tìm hiểu về ngành CNTT và các lĩnh vực liên quan.

Học phần bao gồm các phần chính: khái quát các vấn đề căn bản của CNTT, hệ điều hành Windows, hướng dẫn khai thác và sử dụng một số dịch vụ trên Internet và tìm hiểu về lập trình Pascal.

4. Anh văn 1, 2

8 đvht

Các bài học dựa trên sách Streamline Departure. Nội dung các bài học bao gồm phần ngữ pháp, từ vựng, bài tập, đàm thoại căn bản. Sinh viên sẽ học theo 02 cuốn sách bài học và sách bài tập để rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.

5. Giáo dục thể chất

4 đvht

+ Kiến thức:

- Học sinh biết được ý nghĩa của môn GDTC.

- Hiểu được luật thi đấu của các môn thể thao đã học trong chương trình.
- + Kỹ năng:
 - Thực hành được kỹ thuật cơ bản của các môn thể thao đã học.
 - Vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống
- + Thái độ: Học sinh có ý thức tự tập luyện thể thao và tích cực tham gia các phong trào TDTT.

6. Giáo dục quốc phòng

75 tiết

Môn học trang bị cho học sinh những kiến thức cần thiết về quốc phòng - an ninh, một số nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, nhà nước trong tình hình mới, bao gồm những nội dung chủ yếu về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

Rèn luyện kỹ năng đội ngũ, thực hành bắn súng tiểu liên AK; Huấn luyện những động tác cơ bản chiến thuật chiến đấu bộ binh, hành động của từng người trong công sự, ngoài công sự trong chiến đấu tiến công và phòng ngự.

8.2 Môn cơ sở

1. Kỹ thuật điện

3 đvht

Môn học vẽ điện trình bày các nội dung như: Khái niệm cơ bản của mạch điện, các định luật cơ bản của mạch điện, các phương pháp phân tích và giải mạch điện DC và AC. Cấu tạo nguồn xoay chiều ba pha, tải ba pha, mạch ba pha, phương pháp giải mạch điện xoay chiều ba pha, trình bày các cấu tạo và nguyên lý cơ bản trong việc vận hành những loại máy điện thông dụng gồm: Máy biến áp, động cơ không đồng bộ, máy điện đồng bộ, máy điện một chiều.

2. Cơ ứng dụng

2 đvht

Cung cấp các kiến thức nền tảng để tiếp thu những học phần cơ sở và chuyên ngành khác của lĩnh vực cơ khí nói chung. Nội dung học phần bao gồm: Các tiên đề tĩnh học, lực, liên kết, phản lực liên kết, phương pháp khảo sát các hệ lực phẳng, ngẫu lực và mômen; nghiên cứu sự cân bằng của vật rắn dưới tác dụng của các lực; tính ứng suất và biến dạng của vật liệu kim loại trong miền đàn hồi.

3. Vẽ kỹ thuật

4 đvht

Cung cấp những quy tắc cơ bản để xây dựng bản vẽ kỹ thuật, bao gồm: các tiêu chuẩn hình thành bản vẽ kỹ thuật. Các yếu tố cơ bản của bản vẽ kỹ thuật: điểm, đường, hình chiếu, hình cắt; các loại bản vẽ lắp và bản vẽ chi tiết trên cơ sở tiêu chuẩn TCVN và ISO. Giới thiệu về ứng dụng máy tính trong bản vẽ 2D.

4. An toàn và môi trường công nghiệp

2 đvht

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về an toàn điện; về phòng chống cháy nổ; về an toàn trong sử dụng, vận hành thiết bị dệt; về môi trường trong công nghiệp sản xuất dệt vải.

5. Nguyên lý – Chi tiết máy

3 đvht

Nghiên cứu cấu trúc, nguyên lý làm việc và phương pháp tính toán thiết kế động học và động lực học của các cơ cấu truyền động và biến đổi chuyển động, các mối ghép và các chi tiết máy thường dùng trong cơ khí. Sau khi học sinh viên có khả năng độc lập giải quyết những vấn đề tính toán và thiết kế các chi tiết máy, làm cơ sở để vận dụng trong quá trình tính toán thiết kế máy và chi tiết máy trong thực tế kỹ thuật sau này.

8.3 Môn chuyên môn

1. Đại cương công nghệ kéo sợi dệt vải **2 đvht**

Môn học giới thiệu tóm tắt quá trình kéo sợi, dệt vải, hoàn tất vải giúp cho sinh viên có khái niệm tổng thể về dây chuyền sản xuất vải, đồng thời trang bị cho sinh viên các thuật ngữ, các khái niệm cơ bản chuẩn bị cho việc học các môn chuyên ngành khác.

2. Vật liệu dệt **3 đvht**

Nghiên cứu cấu trúc và tính chất của các loại xơ, sợi và vải nhằm làm cơ sở cho việc lựa chọn nguyên vật liệu và các thông số thiết kế công nghệ dệt vải phù hợp.

3. Công nghệ và thiết bị chuẩn bị **4 đvht**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên môn về công nghệ và thiết bị chuẩn bị dệt vải, vẽ và trình bày được nguyên lý làm việc, sơ đồ quá trình công nghệ, sơ đồ động của các máy trong dây chuyền, các phương pháp tính toán công nghệ, chọn các thông số kỹ thuật, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, nguyên nhân và cách khắc phục các sự cố thường gặp trong quá trình sản xuất,...

4. Công nghệ và thiết bị dệt **4 đvht**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên môn về công nghệ và thiết bị dệt vải, vẽ và trình bày được nguyên lý làm việc, sơ đồ quá trình công nghệ, sơ đồ động của các cơ cấu trên máy dệt, các phương pháp tính toán công nghệ, chọn các thông số kỹ thuật, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, nguyên nhân và cách khắc phục các sự cố thường gặp trong quá trình sản xuất,...

5. Thiết kế vải căn bản **6 đvht**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về cấu tạo và thiết kế vải một lớp.

6. Biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm **2 đvht**

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý chất lượng sản phẩm và phương pháp ứng dụng toán xác suất thống kê để xử lý số liệu trong kiểm tra chất lượng sản phẩm.

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình được thực hiện theo quy chế đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy của Bộ giáo dục và đào tạo.

Các học phần cần phải được sắp xếp lịch học theo trình tự đã quy định trong chương trình, nếu có sự thay đổi phải dựa trên điều kiện tiên quyết của các học phần.

Hiệu trưởng nhà trường sẽ quyết định các môn thi tốt nghiệp thuộc các học phần lý thuyết cơ sở và chuyên môn.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 09 năm 2009

HIỆU TRƯỞNG

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: TOÁN

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 525

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 1, 2

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 15, tổng số 35 tuần

- Học phần 1: 150 tiết

- Học phần 2: 210 tiết

- Học phần 3: 165 tiết

6. Mục đích của môn học:

- Biết và hiểu được các khái niệm, định nghĩa, định lý về toán học.

- Biết vận dụng các khái niệm, định nghĩa, định lý về toán học để giải quyết các bài toán.

- Phát triển kỹ năng tính toán, tư duy lôgic, tư duy thuật toán,...

- Hình thành ngôn ngữ toán học chính xác, chặt chẽ,...

- Nhận thức được tầm quan trọng của môn toán trong cuộc sống.

- Nhận ra cái đẹp của sự tư duy toán học.

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông cơ sở.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học gồm 3 phần:

PHẦN 1: LỚP 10

+ Đại số:

I. Mệnh đề - Tập hợp.

II. Hàm số bậc nhất và bậc hai.

III. Phương trình - Hệ phương trình.

IV. Bất đẳng thức - Bất phương trình.

V. Thống kê.

VI. Góc lượng giác và công thức lượng giác.

+ Hình học:

I. Véc tơ.

II. Tích vô hướng của hai véc tơ và ứng dụng.

III. Phương pháp tọa độ trong mặt phẳng.

PHẦN 2: LỚP 11

+ Đại số và giải tích:

I. Hàm số lượng giác - Phương trình lượng giác.

II. Tổ hợp. Khái niệm về xác suất.

III. Dãy số. Cấp số cộng. Cấp số nhân.

IV. Giới hạn.

V. Đạo hàm.

+ Hình học:

- I. Phép dời hình và phép đồng dạng trong mặt phẳng.
- II. Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian. Quan hệ song song.
- III. Vector trong không gian. Quan hệ vuông góc trong không gian.

PHẦN 3: LỚP 12

+ Đại số và giải tích:

- I. Ứng dụng đạo hàm để khảo sát và vẽ đồ thị của hàm số.
- II. Hàm số lũy thừa, hàm số mũ và hàm số lôgarit.
- III. Nguyên hàm, Tích phân và ứng dụng.
- IV. Số phức.

+ Hình học:

- I. Khối đa diện.
- II. Mặt nón, mặt trụ, mặt cầu.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
235	0	290	525

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi viết. Cho điểm theo thang điểm được định trước.

12. Đề cương chi tiết môn học:

LỚP 10

PHẦN ĐẠI SỐ

100T: LT 47, BT 53

I. Mệnh đề - Tập hợp:

15T: LT 7, BT 8

- 1. Mệnh đề và mệnh đề chứa biến.. Áp dụng mệnh đề vào suy luận toán học.
- 2. Tập hợp và các phép toán trên tập hợp: hợp, giao, hiệu của hai tập hợp.
- 3. Các tập hợp số. Số gần đúng và sai số.

II. Hàm số bậc nhất và bậc hai:

10T: LT 5, BT 5

- 1. Ôn tập và bổ túc về hàm số.
- 2. Hàm số bậc hai và đồ thị.
- 3. Hàm số $y = |x|$.

III. Phương trình - Hệ phương trình:

17T: LT 8, BT 9

- 1. Đại cương về phương trình, hệ phương trình
- 2. Phương trình quy về bậc nhất, bậc hai.
- 3. Phương trình bậc nhất hai ẩn
- 4. Hệ phương trình bậc nhất hai ẩn, ba ẩn.

IV. Bất đẳng thức - Bất phương trình:

23T: LT 10, BT 13T

- 1. Bất đẳng thức.
- 2. Bất đẳng thức giữa trung bình cộng và trung bình nhân.
- 3. Bất đẳng thức chứa dấu giá trị tuyệt đối.

4. Dấu của nhị thức bậc nhất.
5. Bất phương trình và hệ bất phương trình bậc nhất một ẩn, hai ẩn.
6. Dấu của tam thức bậc hai.
7. Bất phương trình bậc hai.
8. Bất phương trình quy về bậc hai.

V. Thống kê:

20T: LT 10, BT 10

1. Bảng phân bố tần số, tần suất.
2. Bảng phân bố tần số, tần suất ghép lớp.
3. Biểu đồ hình cột tần số, tần suất
4. Đường gấp khúc tần số, tần suất.
5. Biểu đồ hình quạt.
6. Số trung bình cộng, số trung vị và mốt.
7. Phương sai và độ lệch chuẩn.

VI. Góc lượng giác và công thức lượng giác:

15T: LT 7, BT 8

1. Góc và cung lượng giác, giá trị lượng giác của chúng.
2. Công thức cộng.
3. Công thức nhân đôi.
4. Công thức biến đổi tích thành tổng.
5. Công thức biến đổi tổng thành tích.

PHÂN HÌNH HỌC

75T: LT 38, BT 37

I. Véc tơ:

20T: LT 10, BT 10

1. Các định nghĩa.
2. Tổng và hiệu của hai véc tơ.
3. Tích của véc tơ với một số.
4. Hệ trục tọa độ.

II. Tích vô hướng của hai véc tơ và ứng dụng:

30T: LT 15, BT 15

1. Giá trị lượng giác của một góc bất kỳ từ 0° đến 180° .
2. Tích vô hướng của hai vectơ.
3. Ứng dụng: Định lí cosin, định lí sin, độ dài đường trung tuyến, diện tích tam giác, giải tam giác.

III. Phương pháp tọa độ trong mặt phẳng:

25T: LT 13, BT 12

1. Phương trình đường thẳng (phương trình tổng quát, phương trình tham số).
2. Điều kiện để hai đường thẳng cắt nhau, song song, trùng nhau, vuông góc với nhau.
3. Khoảng cách và góc.
4. Phương trình đường tròn, phương trình tiếp tuyến của đường tròn.
5. Elíp (định nghĩa, phương trình chính tắc, hình dạng).

LỚP 11

PHÂN ĐẠI SỐ VÀ GIẢI TÍCH

110T: LT 55, BT 55

I. Hàm số lượng giác - Phương trình lượng giác:

30T: LT 15, BT 15

1. Các hàm số lượng giác (định nghĩa, tính tuần hoàn, sự biến thiên, đồ thị).

2. Phương trình lượng giác cơ bản.
3. Phương trình bậc hai đối với một hàm số lượng giác.
4. Phương trình $a\sin x + b\cos x = c$.
5. Phương trình thuần nhất bậc hai đối với $\sin x$ và $\cos x$.

II. Tổ hợp. Khái niệm về xác suất:

25T: LT 12, BT 13

1. Quy tắc cộng, quy tắc nhân.
2. Chỉnh hợp, hoán vị, tổ hợp. Nhị thức Niuton.
3. Phép thử và biến cố.
4. Xác suất của biến cố.

III. Dãy số. Cấp số cộng. Cấp số nhân:

15T: LT 7, BT 8

1. Phương pháp quy nạp toán học.
2. Dãy số.
3. Cấp số cộng.
4. Cấp số nhân.

IV. Giới hạn:

18T: LT 9, BT 9

1. Giới hạn của dãy số, giới hạn của hàm số.
2. Một số định lý về giới hạn của dãy số, hàm số. Các dạng vô định.
3. Hàm số liên tục, một số định lý về hàm số liên tục.

V. Đạo hàm:

22T: LT 12, BT 10

1. Đạo hàm. Ý nghĩa hình học và ý nghĩa cơ học của đạo hàm.
2. Các quy tắc tính đạo hàm.
3. Đạo hàm của hàm số lượng giác.
4. Vi phân.
5. Đạo hàm cấp hai.

PHẦN HÌNH HỌC

75T: LT 32, BT 43

I. Phép dời hình và phép đồng dạng trong mặt phẳng:

15T: LT 7, BT 8

1. Phép biến hình trong mặt phẳng, phép đối xứng trục, phép đối xứng tâm, phép tịnh tiến, phép quay, phép dời hình, hai hình bằng nhau.
2. Phép đồng dạng trong mặt phẳng, phép vị tự, phép đồng dạng, hai hình đồng dạng.

II. Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian -

Quan hệ song song:

25T: LT 10, BT 15

1. Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian.
2. Vị trí tương đối giữa hai đường thẳng trong không gian.
3. Đường thẳng và mặt phẳng song song.
4. Hai mặt phẳng song song.
5. Hình lăng trụ và hình hộp.
6. Phép chiếu song song.
7. Hình biểu diễn của hình không gian.

III. Vectơ trong không gian -

Quan hệ vuông góc trong không gian:

35T: LT 15, BT 20

1. Vectơ và phép toán vectơ trong không gian.

2. Hai đường thẳng vuông góc.
3. Đường thẳng vuông góc với mặt phẳng. Phép chiếu vuông góc.
4. Định lí ba đường vuông góc.
5. Góc giữa đường thẳng và mặt phẳng.
6. Góc giữa hai mặt phẳng.
7. Hai mặt phẳng vuông góc.
8. Khoảng cách (từ một điểm đến một đường thẳng, đến một mặt phẳng, giữa đường thẳng và mặt phẳng song song, giữa hai mặt phẳng song song, giữa hai đường thẳng chéo nhau).
9. Hình lăng trụ đứng, hình hộp chữ nhật, hình lập phương.
10. Hình chóp, hình chóp đều và hình chóp cụt đều.

LỚP 12

PHẦN ĐẠI SỐ VÀ GIẢI TÍCH

110T: LT 50, BT 60

I. Ứng dụng đạo hàm để khảo sát và vẽ đồ thị của hàm số: 45T: LT 20, BT 25

1. Sự đồng biến, nghịch biến của hàm số .
2. Cực trị của hàm số. Giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số.
3. Đường tiệm cận đứng, đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số.
4. Khảo sát sự biến thiên và vẽ đồ thị của hàm số.

II. Hàm số lũy thừa, hàm số mũ và hàm số lôgarit: 20T: LT 9, BT 11

1. Lũy thừa. Hàm số lũy thừa.
2. Lôgarit. Hàm số mũ. Hàm số lôgarit.
3. Phương trình mũ và phương trình lôgarit.
4. Bất phương trình mũ và lôgarit

III. Nguyên hàm, Tích phân và ứng dụng: 35T: LT 15, BT 20

1. Nguyên hàm.
2. Tích phân.
3. Ứng dụng của tích phân trong hình học.

IV. Số phức: 10 Tiết: LT 6, BT 4

1. Số phức.
2. Cộng, trừ và nhân số phức. Phép chia số phức.
3. Phương trình bậc hai với hệ số thực

PHẦN HÌNH HỌC

55T: LT 25, BT 30

I. Khối đa diện: 30T: LT 15, BT 15

1. Khái niệm về khối đa diện.
2. Khối đa diện lồi và khối đa diện đều.
3. Khái niệm về thể tích của khối đa diện

II. Mặt nón, mặt trụ, mặt cầu: 25T: LT 10, BT 15

1. Khái niệm về mặt tròn xoay.
2. Mặt cầu.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Micro, bảng, phấn, máy tính và giáo án điện tử.

14. Yêu cầu về giáo viên:

Từ cử nhân toán trở lên, có phương pháp sư phạm.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học:

Giáo trình chính: Bộ sách giáo khoa lớp 10, 11, 12 (Đại số và hình học), NXB Bộ Giáo dục Đào tạo, năm 2009.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: VẬT LÝ

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 240

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 1, 2

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 10, tổng số 24 tuần

- Học phần 1: 60 tiết

- Học phần 2: 90 tiết

- Học phần 3: 90 tiết

6. Mục đích của môn học:

- Phát biểu được các định luật, định lý vật lý cơ bản.

- Giải thích được các sự vật, hiện tượng và quá trình vật lý thường gặp trong đời sống và sản xuất.

- Nêu được nguyên tắc hoạt động cơ bản của một số máy móc, thiết bị là những ứng dụng quan trọng của vật lý trong đời sống và sản xuất.

- Phát triển kỹ năng thu thập thông tin từ: quan sát thực tế, sưu tầm tài liệu, khai thác mạng Internet,...

- Phát triển kỹ năng xử lý thông tin như: vẽ đồ thị, rút ra kết luận bằng suy luận quy nạp, phân tích, khái quát hóa, hệ thống hóa,...

- Phát triển kỹ năng quan sát, đo lường, sử dụng một số dụng cụ phổ biến để thực hiện thí nghiệm mô phỏng,...

- Phát triển kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.

- Phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm.

- Có hứng thú học tập môn vật lý, nói rộng là lòng yêu thích khoa học.

- Hình thành tác phong làm việc khoa học, cẩn thận, tỉ mỉ.

- Nêu cao tinh thần hợp tác trong lao động, học tập và nghiên cứu.

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông cơ sở.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học gồm các phần:

- Cơ học.

- Nhiệt học.

- Điện từ học.

- Quang hình.

- Quang lý.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
148	0	92	240

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Cho điểm theo thang quy định của Bộ.
- Hình thức thi, kiểm tra: Kết hợp cả trắc nghiệm và tự luận.

12. Đề cương chi tiết môn học:

PHẦN CƠ HỌC

I. Động học chất điểm

16T: LT 10, BT-KT 6

1. Chất điểm. Hệ quy chiếu.
2. Chuyển động thẳng đều.
3. Chuyển động thẳng biến đổi đều.
4. Sự rơi tự do.
5. Chuyển động tròn đều.
6. Tính tương đối của chuyển động-Công thức cộng vận tốc.

II. Động lực học chất điểm

20T: LT 12, BT-KT 8

1. Tổng hợp và phân tích lực-Điều kiện cân bằng của chất điểm.
2. Ba định luật Newton.
3. Lực hấp dẫn. Định luật vạn vật hấp dẫn.
4. Lực đàn hồi của lò xo. Định luật Húc.
5. Lực ma sát.
6. Lực hướng tâm.
7. Toán về chuyển động ném ngang.

III. Cân bằng và chuyển động của vật rắn

12T: LT 7, BT-KT 5

1. Cân bằng của một vật chịu tác dụng của hai lực và của ba lực không song song.
2. Cân bằng của một vật có trục quay cố định. Mômen lực.
3. Quy tắc hợp lực song song cùng chiều.
4. Các dạng cân bằng. Cân bằng của một vật có dạng chân đế.
5. Chuyển động tịnh tiến của vật rắn. Chuyển động quay của vật rắn quanh một trục cố định.
6. Ngẫu lực.

IV. Các định luật bảo toàn

12T: LT 8, BT-KT 4

1. Động lượng. Định luật bảo toàn động lượng.
2. Công và công suất.
3. Động năng.
4. Thế năng.
5. Cơ năng.

PHẦN NHIỆT HỌC

I. Chất khí

8T: LT 5, BT-KT 3

1. Cấu tạo chất. Thuyết động học phân tử khí.
2. Các định luật thực nghiệm về khí lí tưởng.
3. Phương trình trạng thái khí lí tưởng.

II. Cơ sở của nhiệt động lực học

3T: LT 2, BT-KT 1

1. Nội năng và sự biến thiên nội năng.
2. Các nguyên lí của nhiệt động lực học.

III. Chất rắn và chất lỏng. Sự chuyển thể

9T: LT 6, BT-KT 3

1. Chất rắn kết tinh. Chất rắn vô định hình
2. Biến dạng cơ của vật rắn
3. Sự nở vì nhiệt của vật rắn
4. Các hiện tượng bề mặt của chất lỏng.
5. Sự chuyển thể của các chất.
6. Độ ẩm của không khí.

PHẦN ĐIỆN TỬ HỌC

I. Điện tích. Điện trường

18T: LT 9, BT-KT

1. Điện tích. Định luật Cuông.
2. Thuyết electron. Định luật bảo toàn điện tích.
3. Điện trường và cường độ điện trường. Đường sức điện trường.
4. Công của lực điện.
5. Điện thế. Hiệu điện thế.
6. Tụ điện.

II. Dòng điện không đổi

15T: LT, BT-KT

1. Dòng điện không đổi. Nguồn điện.
2. Điện năng. Công suất điện.
3. Định luật Ôm đối với toàn mạch.
4. Ghép các nguồn điện thành bộ.
5. Phương pháp giải một số bài toán về toàn mạch.

III. Dòng điện trong các môi trường

15T: LT, BT-KT

1. Dòng điện trong kim loại.
2. Dòng điện trong chất điện phân.
3. Dòng điện trong chất khí.
4. Dòng điện trong chân không.
5. Dòng điện trong chất bán dẫn.

IV. Từ trường

12T: LT 7, BT-TH-KT 5

1. Từ trường.
2. Lực từ. Cảm ứng từ.
3. Từ trường của dòng điện chạy trong các dây dẫn có hình dạng đặc biệt.
4. Lực lorenxơ.

V. Cảm ứng điện từ

10T: LT 6, BT-KT 4

1. Từ thông. Cảm ứng điện từ.
2. Suất điện động cảm ứng.
3. Tụ cảm.

PHẦN QUANG HÌNH

I. Khúc xạ ánh sáng

4T: LT 3; BT 1

1. Khúc xạ ánh sáng.
2. Phản xạ toàn phần.

II. Mắt. Các dụng cụ quang học

12T: LT 8; BT-KT 4

1. Lăng kính.
2. Thấu kính mỏng.
3. Giải bài toán về hệ thấu kính.
4. Mắt.
5. Kính lúp.
6. Kính hiển vi.
7. Kính thiên văn.

PHẦN QUANG LÝ

I. Dao động cơ

14T: LT 9, BT-KT 5

1. Dao động điều hòa.
2. Con lắc lò xo.
3. Con lắc đơn.
4. Dao động tắt dần. Dao động cưỡng bức.
5. Tổng hợp hai dao động điều hòa cùng phương cùng tần số. Phương pháp giản đồ Fre-nen.

II. Sóng cơ và sóng âm

8T: LT 6, BT 2

1. Sóng cơ và sự truyền sóng cơ.
2. Giao thoa sóng.
3. Sóng dừng.
4. Đặc trưng vật lí của âm.
5. Một số ứng dụng của siêu âm. Sôna.
6. Đặc trưng sinh lí của âm.

III. Dòng điện xoay chiều

15T: LT 9, BT-KT 6

1. Đại cương về dòng điện xoay chiều.
2. Các mạch điện xoay chiều.
3. Mạch có R,L,C mắc nối tiếp.
4. Công suất điện tiêu thụ của mạch điện xoay chiều. Hệ số công suất.
5. Truyền tải điện năng. Máy biến áp.
6. Máy phát điện xoay chiều.
7. Động cơ không đồng bộ ba pha.

IV. Dao động và sóng điện từ

5T: LT 4; BT 1

1. Mạch dao động.
2. Điện từ trường.
3. Sóng điện từ.
 - *Bài đọc thêm:* Những nghiên cứu thực nghiệm đầu tiên về sóng điện từ.
 - Nguyên tắc thông tin liên lạc bằng máy vô tuyến.

V. Sóng ánh sáng

12T: LT 8, BT-KT 4

1. Tán sắc ánh sáng.

- *Bài đọc thêm:* Cầu vồng
- 2. Giao thoa ánh sáng.
- 3. Các loại quang phổ.
- 4. Tia hồng ngoại và tia tử ngoại.
- 5. Tia X.

VI. Lượng tử ánh sáng

10T: LT 7, BT-KT 3

- 1. Hiện tượng quang điện. Thuyết lượng tử ánh sáng.
- 2. Hiện tượng quang điện trong.
- 3. Hiện tượng quang – phát quang.
- 4. Mẫu nguyên tử Bo.
- 5. Sơ lược về Laze.

VII. Hạt nhân nguyên tử

8T: LT 6, BT-KT 2

- 1. Tính chất và cấu tạo hạt nhân.
- 2. Năng lượng liên kết của hạt nhân. Phản ứng hạt nhân.
- 3. Phóng xạ.
- 4. Phản ứng phân hạch.
 - *Bài đọc thêm:* Lò phản ứng PWR.
 - Phản ứng nhiệt hạch.

VIII. Từ vi mô đến vĩ mô

2T: LT 2

- 1. Các hạt sơ cấp.
- 2. Cấu tạo vũ trụ.
 - *Bài đọc thêm:* Sự chuyển động và tiến hóa của vũ trụ.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Bảng, phấn, máy chiếu, máy laptop, micrô,...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Từ cử nhân vật lí trở lên, có nghiệp vụ sư phạm.

15. Tài liệu chính dùng cho môn học:

Bộ sách giáo khoa Vật lí lớp 10, 11, 12 của Nhà xuất bản Giáo dục, 2009.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

- 1. Tên môn học:** HÓA HỌC
- 2. Mã số môn học:**
- 3. Số tiết:** 180
- 4. Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 1, 2
- 5. Thời gian:** Số tiết/tuần: 6, tổng số 30 tuần
 - Học phần 1: 45 tiết
 - Học phần 2: 45 tiết
 - Học phần 3: 90 tiết
- 6. Mục đích của môn học:**
 - Học sinh hiểu được những cơ sở lý thuyết hóa học, các định luật, các tính chất hóa học căn bản.
 - Biết viết các phương trình phản ứng hóa học.
 - Biết cách giải các bài toán hóa học cơ bản.
 - Phát triển kỹ năng suy luận, phân tích, hệ thống hóa.
 - Phát triển kỹ năng quan sát, tìm hiểu về môi trường xung quanh.
 - Phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm.
 - Có thái độ học tập tích cực.
 - Hình thành thái độ làm việc nghiêm túc, có trách nhiệm.

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông cơ sở.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học gồm các phần:

- Hóa học đại cương.
- Hóa học hữu cơ.
- Hóa học vô cơ.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
134	0	46	180

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi viết. Cho điểm theo thang điểm được định trước.

12. Đề cương chi tiết môn học:

PHẦN I: HÓA HỌC ĐẠI CƯƠNG

CHƯƠNG I: CẤU TẠO NGUYÊN TỬ

10T: LT 8, BT 2

I. Ôn tập

Khái niệm: Nguyên tử, phân tử.

II. Cấu tạo nguyên tử

1. Thành phần nguyên tử. Kích thước, khối lượng nguyên tử.

2. Hạt nhân nguyên tử: Thành phần, điện tích. Nguyên tố hóa học. Đồng vị.
3. Vỏ nguyên tử: Thành phần, điện tích. Cấu hình điện tử.

CHƯƠNG II: BẢNG TUẦN HOÀN

CÁC NGUYÊN TỐ HÓA HỌC

10 T: LT 7, BT 2, KT 1

I. Cấu tạo của bảng tuần hoàn hóa học

1. Ô nguyên tố.
2. Chu kỳ nguyên tố.
3. Nhóm nguyên tố.

II. Định luật tuần hoàn các nguyên tố hóa học:

1. Sự biến đổi tuần hoàn cấu hình điện tử.
2. Sự biến đổi tuần hoàn tính chất các nguyên tố hóa học.
3. Định luật tuần hoàn Mendeleev.

III. Ý nghĩa của bảng tuần hoàn hóa học

CHƯƠNG III: LIÊN KẾT HÓA HỌC

5T: LT 4, BT 1

I. Liên kết ion

1. Sự tạo thành ion.
2. Liên kết ion. Tinh thể ion.
3. Hóa trị của nguyên tố trong hợp chất ion.

II. Liên kết cộng hóa trị

1. Sự tạo thành liên kết cộng hóa trị.
2. Có 2 loại liên kết cộng hóa trị.
3. Hóa trị của nguyên tố trong hợp chất cộng hóa trị.

III. Độ âm điện và liên kết hóa học

CHƯƠNG IV: PHẢN ỨNG OXI HÓA-KHỬ

10T: LT 6, BT 3, KT 1

I. Khái niệm

1. Số oxi hóa.
2. Chất khử, chất oxi hóa.
3. Phản ứng oxi hóa khử.

II. Lập phương trình phản ứng oxi hóa-khử

1. Các bước cân bằng.
2. Ứng dụng.

CHƯƠNG V: NHÓM HALOGEN

10T: LT 8, BT 2

I. Các nguyên tố nhóm VII.

1. Vị trí của nhóm halogen.
2. Tính chất chung.

II. Clo và hợp chất của Clo

1. Clo
 - a. Tính chất vật lí.
 - b. Tính chất hóa học.
 - c. Ứng dụng.
2. Các hợp chất của Clo

- a. HCl.
- b. Muối Clorua.

III. Flo, Brôm, Iôt

CHƯƠNG VI: OXI VÀ LƯU HUỖNH

10T: LT 8, BT 2

I. Các nguyên tố nhóm VI

- 1. Vị trí của nhóm VI.
- 2. Tính chất chung.

II. Oxi và hợp chất của Oxi

- 1. Oxi
 - a. Tính chất vật lí.
 - b. Tính chất hóa học.
 - c. Ứng dụng.
- 2. Các hợp chất của Oxi
 - a. Oxit.
 - b. Điều chế Oxi.

III. Lưu huỳnh và hợp chất của lưu huỳnh

- 1. Lưu huỳnh
 - a. Tính chất vật lí.
 - b. Tính chất hóa học.
 - c. Ứng dụng.
- 2. Các hợp chất của lưu huỳnh
 - a. H_2S ; SO_2 ; SO_3
 - b. H_2SO_4 ; muối SO_4^{2-}

CHƯƠNG VII: TỐC ĐỘ PHẢN ỨNG

VÀ CÂN BẰNG HÓA HỌC

10T: LT 7, BT 2, KT 1

I. Tốc độ phản ứng

- 1. Tốc độ phản ứng hóa học.
- 2. Những yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng.

II. Cân bằng hóa học

- 1. Phản ứng thuận nghịch
 - a. Phản ứng 1 chiều.
 - b. Phản ứng thuận nghịch.
- 2. Cân bằng hóa học
 - a. Hằng số cân bằng.
 - b. Nguyên lí cân bằng Le Chatelier.

CHƯƠNG VIII: SỰ ĐIỆN LY

5T: LT 4, BT 1

I. Khái niệm

- 1. Chất không điện ly.
- 2. Chất điện ly mạnh.

3. Chất điện ly yếu.

II. Sự điện ly của acid, baz, muối

1. Acid.

2. Baz.

3. Muối.

4. Nước.

CHƯƠNG IX: NHÓM NITƠ- PHOTPHO

10T: LT 8, BT 2

I. Các nguyên tố nhóm V

1. Vị trí, cấu tạo.

2. Tính chất chung.

II. Nitơ và hợp chất của Nitơ

1. Nitơ.

2. Các hợp chất của Nitơ

a. NH_3 ; NH_4^+

b. HNO_3 ; NO_3^-

III. Photpho và hợp chất của photpho

1. Photpho.

2. Các hợp chất của photpho.

CHƯƠNG X: NHÓM CACBON – SILIC

10T: LT 7, BT 2, KT 1

I. Các nguyên tố nhóm IV

1. Vị trí, cấu tạo.

2. Tính chất chung.

II. Cacbon và hợp chất của Cacbon

1. Cacbon

2. Hợp chất của Cacbon: CO ; CO_2 ; H_2CO_3 ; CO_3^{2-}

III. Silic và hợp chất của Silic

1. Silic

2. Hợp chất của Silic: SiO_2 ; H_2SiO_3 ; SiO_3^{2-}

3. Công nghiệp silicat.

PHẦN II: HÓA HỌC HỮU CƠ

CHƯƠNG I: ĐẠI CƯƠNG VỀ HÓA HỌC HỮU CƠ (12 T: LT 9; BT 3)

I. Khái niệm

1. Chất hữu cơ và hóa học hữu cơ.

2. Tính chất chung của chất hữu cơ.

II. Cách biểu diễn phân tử chất hữu cơ

1. Công thức phân tử

a. Công thức nguyên.

b. Công thức phân tử.

2. Công thức cấu tạo

a. Thuyết cấu tạo hóa học.

b. Đồng đẳng.

c. Đồng phân.

CHƯƠNG II: HIDROCACBON

23T: LT 16, BT 6, KT 1

I. Ankan

II. Anken, Ankin, Ankadien

III. Arens

1. Khái niệm.
2. Danh pháp.
3. Tính chất vật lí.
4. Tính chất hóa học.
5. Điều chế, ứng dụng.

CHƯƠNG III: DẪN XUẤT CỦA HIDROCACBON

10T: LT 8, BT 2

I. Rượu – Phenol – Amin

II. Andehid – Ceton – Axit cacboxilic – Este

CHƯƠNG IV: HỢP CHẤT ĐA CHỨC VÀ TẠP CHỨC

10T: LT 8, BT 2

I. Glixerol

II. Lipid

1. Lipid.
2. Xà phòng.

III. Cacbon hidrat

1. Gluco.
2. Saccaro.
3. Tinh bột.
4. Xenlulo.

IV. Protit

1. Amino axit.
2. Protit.

CHƯƠNG V: POLIME

5T: LT 5

I. Chất dẻo

II. Cao su

III. Tơ sợi hóa học

PHẦN III: HÓA HỌC VÔ CƠ

CHƯƠNG I: ĐẠI CƯƠNG VỀ KIM LOẠI

10T: LT 8, BT 2

I. Kim loại

1. Vị trí của kim loại trong bảng tuần hoàn hóa học.
2. Cấu tạo của kim loại.
3. Tính chất vật lí.
4. Tính chất hóa học.

II. Hợp kim

III. Ăn mòn kim loại và chống ăn mòn

IV. Điều chế kim loại

CHƯƠNG II: KIM LOẠI KIỀM- KIM LOẠI KIỀM THỔ

10T: LT 7, BT 2, KT 1

I. Kim loại kiềm

II. Kim loại kiềm thổ

1. Vị trí của nhóm I A; IIA.
2. Tính chất vật lí.
3. Tính chất hóa học.
4. Điều chế, ứng dụng.
5. Hợp chất của kim loại kiềm, kiềm thổ.

CHƯƠNG III: MỘT SỐ KIM LOẠI THÔNG DỤNG

10T: LT 8, BT 2

I. Nhôm

II. Sắt

III. Đồng

1. Vị trí của kim loại – Cấu tạo.
2. Tính chất vật lí.
3. Tính chất hóa học.
4. Điều chế, ứng dụng.
5. Hợp chất của kim loại.

ÔN TẬP

5T

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Bảng, phấn, máy chiếu, máy laptop, micrô,...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Từ cử nhân hóa trở lên, có nghiệp vụ sư phạm.

15. Tài liệu chính dùng cho môn học:

Bộ sách giáo khoa hoá học lớp 10, 11, 12 của Nhà xuất bản Giáo dục, 2009.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: VĂN – TIẾNG VIỆT

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 225

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 1, 2

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 9, tổng số 25 tuần

- Học phần 1: 75 tiết

- Học phần 2: 90 tiết

- Học phần 3: 90 tiết

6. Mục đích của môn học:

- Có kiến thức cơ bản của tiếng Việt về từ, câu, đoạn và văn bản.

- Khái quát được nội dung Văn học Việt Nam, văn học thế giới trong từng phân môn văn học dân gian, văn học viết Trung đại, văn học viết hiện đại...

- Phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp, trong việc tạo lập văn bản cho người học.

- Phát triển thế giới tâm hồn tình cảm cũng như góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

- Nhận thức được tầm quan trọng của các môn học này. Từ đó tạo hứng thú và sự chủ động trong việc tiếp thu kiến thức.

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông cơ sở.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học gồm các phần:

- Ngữ văn.

- Làm văn.

- Tiếng Việt.

9. Kế hoạch lên lớp:

Ngữ văn	Làm văn	Tiếng Việt	Tổng số
110	100	145	225

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi viết. Cho điểm theo thang điểm được định trước.

12. Đề cương chi tiết môn học:

TT	NỘI DUNG MÔN HỌC	SỐ TIẾT		
		Tổng	LT	TH
I	PHÂN MÔN VĂN HỌC	110	110	
1	<i>Văn học Việt Nam</i>	90	90	
	Tổng quan văn học Việt Nam Khái quát văn học dân gian Việt Nam		2	

Chiến thắng Mtao – Mxây	2
Truyện An Dương Vương và Mị Châu ,Trọng Thủy	2
Tấm Cám	2
Ca dao than thân, yêu thương tình nghĩa.	2
Ca dao hài hước	1
Khái quát văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX	2
Tỏ lòng	1
Cảnh ngày hè	1
Nhàn	1
Độc Tiểu Thanh kí	1
Hung Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn	1
Phú sông Bạch Đằng	1
Đại cáo bình Ngô	2
Chuyện chức phán sự đền Tản Viên	2
Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ (Chinh phụ ngâm)	2
Tác giả Nguyễn Du và Truyện Kiều (3 đoạn trích)	4
Tự tình	1
Câu cá mùa thu	1
Thương vợ	1
Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc	2
Chiếu cầu hiền	1
Ôn tập văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến cuối thế kỉ XIX	1
Khái quát VHVN từ thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám 1945	2
Hai đứa trẻ	2
Chữ người tử tù	2
Nam Cao và truyện ngắn Chí Phèo	3
Vĩnh biệt Cửu trùng đài	2
Xuất dương lưu biệt	1
Một thời đại trong thi ca	1
Vội vàng	2
Tràng giang	1
Đây thôn Vĩ dạ	1
Nhật kí trong tù và bài thơ Mộ	2
Từ ấy	1
Ôn tập	2
Khái quát VHVN từ 1945 đến 2000	2
Tuyên ngôn độc lập (tác giả và tác phẩm)	2
Nguyễn Đình Chiểu ngôi sao sáng của dân tộc	1
Thông điệp nhân ngày thế giới phòng chống AIDS	2
Tây Tiến	2
Việt Bắc (tác giả và tác phẩm)	3

	Đất nước (Nguyễn Khoa Điềm)		1,5	
	Sóng		1,5	
	Đàn ghita của Lorca		1	
	Người lái đò sông Đà (tác giả và tác phẩm)		3	
	Ai đã đặt tên cho dòng sông		1	
	Vợ chồng A Phủ		2	
	Vợ nhặt		2	
	Chiếc thuyền ngoài xa		2	
	Rừng xà nu		2	
	Nhìn về vốn văn hóa của dân tộc		2	
	Ôn tập		2	
2	<i>Văn học nước ngoài</i>	20	20	
	Sử thi Uylixo trở về		2	
	Sử thi Rama buộc tội		2	
	Thơ Lí Bạch		1	
	Thơ Đỗ Phủ		1	
	Hồi trống Cổ Thành (trích Tam quốc diễn nghĩa)		2	
	Tình yêu và thù hận		2	
	Tôi yêu em		1	
	Người trong bao		2	
	Thuốc (Lỗ Tấn)		2	
	Số phận con người		2	
	Ông già và biển cả		2	
	Ôn tập văn học nước ngoài		1	
II	PHÂN MÔN LÀM VĂN	100	37	63
	Văn bản		1	1
	Văn tự sự		1	1
	Văn thuyết minh		1	1
	Trình bày một vấn đề		1	1
	Văn nghị luận		1	1
	Thao tác lập luận phân tích		1	1
	Thao tác lập luận so sánh		1	1
	Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn		1	1
	Thao tác lập luận bác bỏ		1	1
	Thao tác lập luận bình luận		1	1
	Luận tập tổng hợp các thao tác lập luận		1	1
	Chữa lỗi lập luận			1
	Lập kế hoạch cá nhân		1	1
	Tóm tắt văn bản khoa học và văn bản nghị luận		25	20
	- Tóm tắt văn bản khoa học có độ dài 20 trang			

	<ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt văn bản khoa học có độ dài 30 trang - Tóm tắt văn bản khoa học có độ dài 40 trang - Tóm tắt văn bản nghị luận có độ dài 30 trang - Tóm tắt văn bản nghị luận có độ dài 40 trang 			
	Bài làm văn số 1: Nghị luận về một hiện tượng đời sống.			2
	Bài làm văn số 2 : Văn tự sự			2
	Bài làm văn số 3: Văn thuyết minh			2
	Bài làm văn số 4: Văn thuyết minh văn học			2
	Bài làm văn số 5 : Nghị luận văn học			2
	Bài làm văn số 6: Nghị luận xã hội			2
	Bài làm văn số 7 : Nghị luận xã hội			2
	Bài làm văn số 8: Nghị luận văn học			2
	Bài làm văn số 9: Nghị luận văn học			2
	Bài làm văn số 10: Nghị luận xã hội (bài kiểm tra học kì 2)			2
	Bài làm văn số 11: Nghị luận về một tư tưởng đạo lí			2
	Bài làm văn số 12: Nghị luận về một hiện tượng đời sống			2
	Bài làm văn số 13: Nghị luận về một ý kiến bàn về văn học			2
	Bài làm văn số 14: Nghị luận về một đoạn thơ, một tác phẩm văn học			2
	Bài làm văn số 15: Bài làm văn tổng hợp (kiểm tra cuối kì)			2
III	PHÂN MÔN TIẾNG VIỆT	45	24	21
	Giao tiếp bằng ngôn ngữ		1	1
	Đặc điểm ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết		1	1
	Khái quát lịch sử tiếng Việt		2	
	Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt		1	1
	Từ ngôn ngữ chung đến lời nói cá nhân		1	1
	Nghĩa của từ trong sử dụng		1	1
	Lựa chọn trật tự của từ trong sử dụng		1	1
	Ngữ cảnh		1	1
	Phong cách ngôn ngữ nghị luận		1	1
	Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật		1	
	Phong cách ngôn ngữ báo chí		1	
	Phong cách ngôn ngữ khoa học		1	3
	Phong cách ngôn ngữ hành chính		1	1
	Yêu cầu về câu trong văn bản		2	4
	Nghĩa của câu trong sử dụng		1	1
	Sử dụng một số kiểu câu trong văn bản		1	2
	Bản tin		1	2
	Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt		2	
	Từ Hán – Việt		1	
	Chính tả		1	

	Ôn tập		1	
--	--------	--	----------	--

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Sử dụng máy chiếu, micro, các loại tranh ảnh trực quan, phấn, bảng,...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Ngữ văn, có nghiệp vụ sư phạm trong giảng dạy Ngữ văn.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học:

Sách Ngữ văn lớp 10, 11, 12 ban cơ bản (gồm cả SGK và SGV).

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: CHÍNH TRỊ 1
2. Mã số môn học: 850
3. Số tiết: 45
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 3
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
6. Mục đích của môn học:

Trang bị cho người học những hiểu biết mới, cơ bản và thiết thực về thế giới vật chất, con người và xã hội loài người; về thời đại ngày nay và đường lối, chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta hiện nay; về Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước. Trên cơ sở đó, bồi dưỡng cho học sinh về thế giới quan và phương pháp luận khoa học, tinh thần yêu nước, lý tưởng XHCN, phẩm chất cách mạng và quyết tâm thực hiện tốt nghĩa vụ học tập, lao động và bảo vệ tổ quốc, có ý thức và khả năng thích ứng một cách tích cực với xã hội đang đổi mới.

Kết thúc môn học, học sinh có khả năng nắm được những cơ sở khoa học trong đường lối chính sách của Đảng. Có khả năng nhất định trong việc phân tích đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước theo phương pháp duy vật lịch sử.

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông trung học.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học gồm:

- Triết học Mác-Lênin.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập	Tổng số
35	10	0	45

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi viết. Cho điểm theo thang điểm được định trước.

12. Đề cương chi tiết môn học

BÀI MỞ ĐẦU

PHẨM CHẤT CHÍNH TRỊ VÀ ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ TRÌNH ĐỘ TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP

3 tiết (lý thuyết : 2, xêmina : 1)

I - Phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống-một nội dung quan trọng trong mục tiêu đào tạo

II - Mục tiêu xây dựng phẩm chất chính trị và đạo đức lối sống của người lao động có trình độ trung học chuyên nghiệp

- 1 - Phẩm chất và năng lực chung.
- 2 - Phẩm chất chính trị và đạo đức lối sống.

III - Con đường hình thành phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống của người lao động có trình độ trung học chuyên nghiệp.

- 1 - Nâng cao nhận thức qua thực hiện chương trình giáo dục chính trị.
- 2 - Rèn luyện trong sinh hoạt tập thể, trong giao tiếp và trong hoạt động xã hội.

BÀI 1

THẾ GIỚI VẬT CHẤT VÀ SỰ VẬN ĐỘNG, PHÁT TRIỂN

6 tiết (lý thuyết: 4, xêmina: 2)

I - Bản chất của thế giới

- 1 - Quan điểm duy tâm về bản chất của thế giới
- 2 - Quan điểm duy vật về bản chất của thế giới

II - Phạm trù vật chất

- 1 - Quan điểm của các nhà triết học duy vật trước Mác
- 2 - Quan điểm triết học Mácxít về vật chất

III - Vận động là phương thức tồn tại của vật chất

- 1 - Định nghĩa vận động
- 2 - Nguồn gốc của vận động
- 3 - Những hình thức vận động cơ bản của vật chất
- 4 - Vận động và đứng im

IV - Tính thống nhất của thế giới

- 1 - Những quan điểm khác nhau
- 2 - Quan điểm triết học Mác-lênin

V - Ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

- 1 - Phạm trù ý thức
- 2 - Nguồn gốc, bản chất của ý thức
 - a - Nguồn gốc của ý thức
 - b - Bản chất của ý thức
- 3 - Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức
 - a - Những quan điểm trước triết học Mác-lênin
 - b - Quan điểm triết học Mác-Lênin

BÀI 2

**NHỮNG NGUYÊN LÝ VÀ NHỮNG QUY LUẬT CƠ BẢN
CỦA PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT**

6 tiết (lý thuyết: 4, xêmina: 2)

I - Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật

- 1 - Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến
- 2 - Nguyên lý về sự phát triển

II - Thế giới vận động và phát triển theo quy luật

- 1 - Phạm trù quy luật
- 2 - Quy luật tự nhiên và xã hội
- 3 - Tính khách quan của quy luật và vai trò của con người

III - Những quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật

- 1 - Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập
 - a - Mâu thuẫn biện chứng
 - b - Những nội dung cơ bản của quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập
 - c - Một số loại mâu thuẫn
 - d - Ý nghĩa phương pháp luận của quy luật mâu thuẫn
- 2 - Quy luật chuyển hóa từ sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và ngược lại
 - a - Những nội dung cơ bản của quy luật
 - b - Mối quan hệ biện chứng giữa lượng và chất
 - c - Những hình thức bước nhảy
 - d - Ý nghĩa phương pháp luận của quy luật
- 3 - Quy luật phủ định của phủ định
 - a - Phủ định biện chứng
 - b - Nội dung cơ bản của quy luật phủ định của phủ định
 - c - Ý nghĩa phương pháp luận của quy luật

BÀI 3

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI-NHỮNG VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG, SINH THÁI VÀ DÂN SỐ ĐỐI VỚI XÃ HỘI

2 tiết

I - Tác động qua lại giữa xã hội và tự nhiên

II - Môi trường sinh thái đối với đời sống con người

- 1 - Môi trường tự nhiên là điều kiện vật chất của đời sống xã hội
- 2 - Vấn đề bảo vệ môi sinh thái hiện nay

III - Dân số và ảnh hưởng của nó đối với sự phát triển của xã hội

- 1 - Vai trò của điều kiện dân số đối với sự tồn tại và phát triển xã hội

2 - Vấn đề bùng nổ dân số hiện nay

BÀI 4

LĨNH VỰC KINH TẾ CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI VÀ NHỮNG QUY LUẬT CƠ BẢN CỦA SỰ VẬN ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI

5 tiết (lý thuyết: 4, xêmina: 1)

I - Lĩnh vực kinh tế của đời sống xã hội

- 1 - Sản xuất ra của cải vật chất là yêu cầu khách quan của sự tồn tại và phát triển của xã hội
 - a - Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật siêu hình
 - b - Quan điểm của triết học Mác-Lênin
- 2 - Vai trò của phương thức sản xuất
 - a - Khái niệm phương thức sản xuất
 - b - Vai trò của phương thức sản xuất

II - Những quy luật cơ bản của sự vận động và phát triển của xã hội

- 1 - Quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất
 - a - Khái niệm về tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất
 - b - Mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất
 - c - Sự vận dụng quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất trong cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.
- 2 - Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng
 - a - Khái niệm về cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng
 - b - Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng
 - c - Sự vận dụng quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của Đảng ta trong đường lối đổi mới

BÀI 5

CẤU TRÚC XÃ HỘI

5 tiết (lý thuyết: 4, xêmina: 1)

I - Cấu trúc xã hội

- 1 - Cấu trúc xã hội chưa có giai cấp
- 2 - Cấu trúc xã hội có giai cấp

II - Giai cấp và mối quan hệ giai cấp

- 1 - Vấn đề giai cấp
 - a - Định nghĩa giai cấp

- b - Kết cấu giai cấp
- 2 - Đấu tranh giai cấp và vai trò của nó trong sự phát triển của xã hội có giai cấp
 - a - Định nghĩa đấu tranh giai cấp
 - b - Vai trò của đấu tranh giai cấp
 - c - Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản

III - Nhà nước

- 1 - Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng và chức năng của nhà nước
 - a - Nguồn gốc
 - b - Bản chất
 - c - Đặc trưng
 - d - Chức năng cơ bản
- 2 - Nhà nước xã hội chủ nghĩa
 - a - Nhà nước xã hội chủ nghĩa
 - b - Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

IV - Dân tộc, quan hệ dân tộc

- 1 - Quá trình hình thành dân tộc
 - a - Khái niệm
 - b - Quá trình hình thành dân tộc
- 2 - Tính giai cấp của vấn đề dân tộc
 - a - Tính giai cấp của vấn đề dân tộc
 - b - Dân tộc Việt Nam

V - Gia đình

- 1 - Khái niệm, lịch sử gia đình
- 2 - Vị trí của gia đình trong sự phát triển của xã hội
- 3 - Gia đình dưới chủ nghĩa xã hội
 - a - Những tiền đề ra đời gia đình mới xã hội chủ nghĩa
 - b - Đặc điểm của gia đình xã hội chủ nghĩa

BÀI 6

CON NGƯỜI, NHÂN CÁCH, MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁ NHÂN VÀ XÃ HỘI

4 tiết (lý thuyết: 3, xêmina: 1)

I - Bản chất con người

- 1 - Khái niệm
- 2 - Bản chất

II - Nhân cách

- 1 - Khái niệm và cấu trúc của nhân cách

- a - Khái niệm
- b - Cấu trúc
- 2 - Những tiền đề và quá trình hình thành nhân cách của con người mới xã hội chủ nghĩa Việt Nam
 - a - Những tiền đề
 - b - Quá trình hình thành nhân cách con người mới xã hội chủ nghĩa Việt Nam

III - Quan hệ giữa cá nhân với tập thể, cá nhân và xã hội

- 1 - Quan hệ giữa cá nhân với tập thể
 - a - Khái niệm cá nhân và tập thể
 - b - Mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể
- 2 - Quan hệ giữa cá nhân và xã hội
 - a - Khái niệm xã hội
 - b - Xây dựng quan hệ đúng đắn giữa cá nhân và xã hội trong giai đoạn hiện nay ở nước ta

BÀI 7

Ý THỨC XÃ HỘI

4 tiết

I - Nội dung, bản chất và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội

- 1 - Ý thức xã hội là sự phản ánh tồn tại xã hội
- 2 - Tính giai cấp của ý thức xã hội
- 3 - Tính độc lập tương đối và sức mạnh cải tạo của ý thức xã hội

II - Hình thái ý thức xã hội

- 1 - Ý thức chính trị
- 2 - Ý thức pháp quyền
- 3 - Ý thức đạo đức
- 4 - Ý thức khoa học
- 5 - Ý thức tôn giáo

BÀI 8

NHẬN THỨC KHOA HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG THỰC TIỄN

5 tiết (lý thuyết : 4, xêmina : 1)

I - Bản chất của nhận thức

- 1 - Một số quan điểm trong lịch sử về bản chất của nhận thức
- 2 - Quan điểm triết học Mác-Lênin về bản chất của nhận thức

II - Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức

- 1 - Phạm trù thực tiễn
- 2 - Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức

- a - Thực tiễn là cơ sở, nguồn gốc của nhận thức
- b - Thực tiễn là động lực và mục đích của nhận thức
- c - Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý

III - Hai giai đoạn của quá trình nhận thức

- 1 - Trực quan sinh động
- 2 - Tư duy trừu tượng
- 3 - Sự thống nhất biện chứng giữa nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính

III - Quan hệ giữa đổi mới nhận thức và đổi mới xã hội ở nước ta

- 1 - Thực tiễn cách mạng đòi hỏi đổi mới nhận thức
- 2 - Nội dung và phương hướng đổi mới nhận thức
- 3 - Phải làm gì để đổi mới nhận thức

BÀI 9

THỜI ĐẠI HIỆN NAY VÀ QUÁ TRÌNH CÁCH MẠNG THẾ GIỚI

5 tiết (lý thuyết : 4, xêmina : 1)

I - Thời đại và nội dung cơ bản của thời đại

- 1 - Cơ sở xác định và phân chia thời đại
- 2 - Nội dung cơ bản của thời đại hiện nay

II - Các giai đoạn chính của thời đại hiện nay

- 1 - Giai đoạn 1: từ năm 1917 đến kết thúc chiến tranh thế giới lần thứ hai 1945
- 2 - Giai đoạn 2: từ sau năm 1945 đến đầu những năm 70
- 3 - Giai đoạn 3: từ những năm 70 đến cuối những năm 80
- 4 - Giai đoạn 4: từ đầu những năm 90 đến nay

III - Những mâu thuẫn cơ bản của thời đại và đặc điểm của thời đại hiện nay

- 1 - Những mâu thuẫn cơ bản của thời đại ngày nay
 - a - Mâu thuẫn giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản
 - b - Mâu thuẫn giữa tư bản và lao động
 - c - Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc với chủ nghĩa đế quốc
 - d - Mâu thuẫn giữa các nước tư bản với nhau
 - e - Ngoài bốn mâu thuẫn trên, còn có những mâu thuẫn chung
- 2 - Đặc điểm và xu thế chủ yếu của thế giới hiện nay
 - a - Đặc điểm nổi bật của thời đại trong giai đoạn hiện nay
 - b - Xu thế chủ yếu trên thế giới

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Micro, bảng, phấn, máy tính và giáo án điện tử.

14. Yêu cầu về giáo viên:

Từ cử nhân trở lên, tốt nghiệp đại học loại khá trở lên.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Giáo trình chính:

Sách “Chính trị” dùng cho các trường THCN, NXB CTQG, Hà Nội, năm 2000.

Sách, tài liệu tham khảo :

Các giáo trình Triết học Mác - Lê nin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam dùng cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học do NXB CQG xuất bản từ khoảng năm 1999 đến nay. Một số văn kiện Đảng có liên quan.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** CHÍNH TRỊ 2
2. **Mã số môn học:** 851
3. **Số tiết:** 45
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 3
5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
6. **Mục đích của môn học:**

Trang bị cho người học những hiểu biết mới, cơ bản và thiết thực về thế giới vật chất, con người và xã hội loài người; về thời đại ngày nay và đường lối, chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta hiện nay; về Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước. Trên cơ sở đó, bồi dưỡng cho học sinh về thế giới quan và phương pháp luận khoa học, tinh thần yêu nước, lý tưởng XHCN, phẩm chất cách mạng và quyết tâm thực hiện tốt nghĩa vụ học tập, lao động và bảo vệ tổ quốc, có ý thức và khả năng thích ứng một cách tích cực với xã hội đang đổi mới.

Kết thúc môn học, học sinh có khả năng nắm được những cơ sở khoa học trong đường lối chính sách của Đảng. Có khả năng nhất định trong việc phân tích đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước theo phương pháp duy vật lịch sử

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông trung học.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học gồm:

- Kinh tế chính trị Mác-Lênin
- Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Đường lối chính sách của Đảng trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, quan hệ kinh tế đối ngoại.
- Khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nguyên nhân những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt nam.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập	Tổng số
35	10	0	45

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi viết. Cho điểm theo thang điểm được định trước.

12. Đề cương chi tiết môn học

BÀI 10

CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

6 tiết (lý thuyết : 5, xêmina : 1)

I - Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh

- 1 - Sản xuất hàng hóa và sự ra đời của chủ nghĩa tư bản
 - a - Sản xuất hàng hóa và điều kiện ra đời của nó
 - b - Hàng hóa và các thuộc tính của nó
- 2 - Bản chất của chủ nghĩa tư bản
 - a - Sự chuyển hóa tiền tệ thành tư bản
 - b - Quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa
 - c - Quá trình tích lũy tư bản
- 3 - Quá trình lưu thông tư bản, sự phân chia giá trị thặng dư trong xã hội tư bản và đặc điểm của chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh
 - a - Tuần hoàn và chu chuyển tư bản
 - b - Các loại hình tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư
 - c - Đặc điểm cơ bản của chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh

II - Chủ nghĩa tư bản độc quyền

- 1 - Những đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền
 - a - Tập trung sản xuất và sự ra đời các tổ chức độc quyền
 - b - Sự hình thành tư bản tài chính
 - c - Xuất khẩu tư bản
 - d - Sự phân chia thị trường thế giới giữa các tổ chức độc quyền
 - e - Sự phân chia lãnh thổ thế giới giữa các cường quốc đế quốc
- 2 - Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước
 - a - Nguyên nhân hình thành
 - b - Hình thức biểu hiện
 - c - Các công cụ và chính sách điều tiết

III- Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản

- 1 - Chủ nghĩa tư bản đã tạo ra những nhân tố mới thúc đẩy sự phát triển kinh tế
- 2 - Chủ nghĩa tư bản đã gây ra những hậu quả nặng nề cho nhân loại
- 3 - Chủ nghĩa tư bản đã tạo tiền đề vật chất đầy đủ và tiền đề xã hội chín muồi cho sự ra đời của xã hội mới

BÀI 11

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

6 tiết (lý thuyết : 4, xêmina : 2)

I - Tính tất yếu và những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội

- 1 - Tính tất yếu
- 2 - Những đặc trưng

II - Công cuộc đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội

- 1 - Tính tất yếu của công cuộc đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội
- 2 - Tình hình đổi mới ở các nước xã hội chủ nghĩa
- 3 - Công cuộc đổi mới ở Việt Nam

BÀI 12

THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

4 tiết

I - Tính tất yếu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

II - Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa

- 1 - Khả năng quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa
- 2 - Những điều kiện để quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa
- 3 - Nội dung của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
 - a - Về kinh tế-xã hội
 - b - Về chính trị
 - c - Về văn hóa tư tưởng

III - Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- 1 - Đặc điểm cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
- 2 - Mục tiêu và phương hướng cơ bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta
 - a - Mục tiêu
 - b - Phương hướng cơ bản

BÀI 13

ĐƯỜNG LỐI VÀ CHÍNH SÁCH KINH TẾ

5 tiết

I - Sở hữu và các thành phần kinh tế

- 1 - Sở hữu và các hình thức sở hữu
 - a - Sở hữu, chế độ sở hữu
 - b - Các hình thức sở hữu
- 2 - Các thành phần kinh tế
 - a - Tính tất yếu và tác dụng của sự tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần
 - b - Đặc điểm cơ bản của các thành phần kinh tế
- 3 - Chủ trương và chính sách phát triển các thành phần kinh tế

- a - Nắm vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong việc xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần
- b - Chính sách đối với từng thành phần kinh tế

II - Công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- 1 - Tính tất yếu và tác dụng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa
 - a - Tính tất yếu
 - b - Tác dụng
- 2 - Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa
 - a - Mục tiêu
 - b - Quan điểm
- 3- Nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa
 - a - Tiến hành cách mạng khoa học công nghệ
 - b - Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý và phân công lao động xã hội mới
- 4 - Nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta từ nay đến năm 2010

III - Phát triển kinh tế hàng hóa

- 1- Tính tất yếu khách quan và sự cần thiết phát triển kinh tế hàng hóa
 - a - Tính tất yếu khách quan
 - b - Sự cần thiết phải phát triển kinh tế hàng hóa
- 2 - Đặc điểm của nền kinh tế hàng hóa ở nước ta
 - a - Kinh tế hàng hóa còn ở tình trạng kém phát triển
 - b - Nền kinh tế hàng hóa dựa trên cơ sở nền kinh tế tồn tại nhiều thành phần
 - c - Kinh tế hàng hóa vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa
- 3 - Quan điểm và giải pháp phát triển kinh tế hàng hóa của Đảng ta
 - a - Quan điểm
 - b - Các điều kiện và giải pháp phát triển kinh tế hàng hóa ở nước ta

IV - Quan hệ phân phối và các hình thức thu nhập chủ yếu trong thời kỳ quá độ

- 1 - Vị trí của phân phối
- 2 - Một số nguyên tắc phân phối ở nước ta hiện nay
- 3 - Các hình thức thu nhập

V - Quan hệ kinh tế quốc tế

- 1 - Sự cần thiết mở rộng và nâng cao hiệu quả quan hệ kinh tế quốc tế ở nước ta
- 2 - Các nguyên tắc, điều kiện và hình thức mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế
 - a - Các nguyên tắc
 - b - Các hình thức quan hệ kinh tế quốc tế chủ yếu
 - c - Những điều kiện và giải pháp mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế

BÀI 14
ĐỔI MỚI VÀ KIẾN TOÀN HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

4 tiết (lý thuyết : 3, xêmina : 1)

I - Khái niệm, nội dung, phương hướng đổi mới hệ thống chính trị

- 1 - Khái niệm hệ thống chính trị
- 2 - Nội dung, phương hướng cơ bản nhằm đổi mới, kiến toàn hệ thống chính trị
 - a - Đổi mới tổ chức và phương thức lãnh đạo của Đảng
 - b - Đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước
 - c - Đổi mới và kiến toàn các đoàn thể chính trị- xã hội

II - Thực hiện và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa

- 1 - Quan niệm về dân chủ
- 2 - Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, mục tiêu động lực của công cuộc đổi mới
 - a - Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa
 - b - Công cuộc đổi mới yêu cầu phát huy dân chủ
- 3 - Thực hiện và phát huy dân chủ gắn liền với tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa

BÀI 15
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

3 tiết (lý thuyết : 2, xêmina : 1)

I - Chính sách xã hội ở nước ta - vị trí, vai trò và quan hệ của nó đối với chính sách kinh tế

- 1 - Vị trí, vai trò của chính sách xã hội
- 2 - Quan hệ giữa chính sách xã hội với chính sách kinh tế

II - Phương hướng, quan điểm và những nhiệm vụ chủ yếu của chính sách xã hội ở nước ta hiện nay

- 1 - Phương hướng
- 2 - Quan điểm chỉ đạo
- 3 - Các nhiệm vụ chủ yếu
 - a - Tập trung sức tạo việc làm
 - b - Thực hiện xoá đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, bảo hiểm xã hội và hoạt động nhân đạo, từ thiện
 - c - Chăm lo và bảo vệ sức khoẻ, nâng cao thể chất của nhân dân
 - d - Đẩy mạnh công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình
 - e - Đẩy lùi tệ nạn xã hội

BÀI 16

CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA

4 tiết (lý thuyết : 3, xêmina : 1)

I - Tầm quan trọng của chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta

II - Mục tiêu, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta

1 - Mục tiêu

- a - Củng cố môi trường hòa bình và tạo điều kiện quốc tế thuận lợi hơn nữa để đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc
- b - Góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội

2 - Nội dung

III - Tư tưởng chỉ đạo chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta

- 1- Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại với tinh thần Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển
- 2- Hợp tác nhiều mặt, song phương và đa phương với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi, giải quyết các vấn đề tồn tại và tranh chấp bằng thương lượng
- 3- Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh tranh thủ được từ bên ngoài, tạo nên và phát huy sức mạnh tổng hợp trên mặt trận đối ngoại, bảo đảm lợi ích toàn dân kết hợp với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân

IV - Phương châm cơ bản của hoạt động đối ngoại

- 1- Bảo đảm lợi ích dân tộc chân chính, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân
- 2 - Giữ vững độc lập tự chủ, tự lực tự cường, đẩy mạnh đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế
- 3 - Nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh trong quan hệ quốc tế
- 4 - Tham gia mở rộng hợp tác khu vực, đồng thời mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới

BÀI 17

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM - ĐỘI TIÊN PHONG CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN, ĐẠI BIỂU TRUNG THÀNH LỢI ÍCH CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN, NHÂN DÂN LAO ĐỘNG VÀ CỦA CẢ DÂN TỘC

5 tiết (lý thuyết : 3, xêmina : 2)

I - Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam

II - Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu lịch sử, là bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam

- 1 - Sự khủng hoảng về đường lối cứu nước trước khi Đảng ra đời
- 2 - Chủ tịch Hồ Chí Minh - người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam
 - a - Nguyễn Ái Quốc - người sáng lập Đảng cộng sản Việt Nam
 - b - Chủ tịch Hồ Chí Minh - người rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam

III - Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành của lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc

- 1 - Luôn giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng
- 2 - Đảng đề ra đường lối, chính sách đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan và thực tiễn Việt Nam, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân
- 3 - Đảng thường xuyên củng cố và tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng
- 4 - Đảng luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức; luôn xây dựng, chinh đốn để ngang tầm với nhiệm vụ trong các giai đoạn cách mạng

BÀI 18

NHỮNG THẮNG LỢI TO LỚN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM DO ĐẢNG CỘNG SẢN LÃNH ĐẠO

3 tiết

I - Những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam

- 1 - Cách mạng Tháng tám đã giành chính quyền về tay nhân dân trên cả nước
- 2 - Giữ vững chính quyền cách mạng, đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Pháp (1945-1954)
- 3 - Kết hợp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giành thắng lợi hoàn toàn (1954-1975)
- 4 - Xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa trên cả nước đạt thành tích to lớn

II - Những bài học kinh nghiệm của lịch sử

- 1 - Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội
- 2 - Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân
- 3 - Không ngừng củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại
- 4 - Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam

BÀI 19
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
5 tiết

I - Khái niệm và nguồn gốc của Tư Tưởng Hồ Chí Minh:

- 1 - Khái niệm
- 2 - Nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh
 - Truyền thống tốt đẹp của dân tộc
 - Tinh hoa văn hóa nhân loại
 - Chủ nghĩa Mác – Lênin
 - Tài năng và hoạt động thực tiễn của Nguyễn Ái Quốc

II - Những nội dung cơ bản của Tư Tưởng Hồ Chí Minh:

- 1 - Tư tưởng về cách mạng giải phóng dân tộc
- 2 - Tư tưởng về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội
- 3 - Tư tưởng về đại đoàn kết dân tộc
- 4 - Tư tưởng về đạo đức cách mạng

III - Học tập và vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh vào trong thực tiễn cách mạng Việt Nam.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Micro, bảng, phấn, máy tính và giáo án điện tử.

14. Yêu cầu về giáo viên:

Từ cử nhân trở lên, tốt nghiệp đại học loại khá trở lên.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Giáo trình chính:

Sách “Chính trị” dùng cho các trường THCN, NXB CTQG, Hà Nội, năm 2000.

Sách, tài liệu tham khảo :

Các giáo trình Triết học Mác - Lê nin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam dùng cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học do NXB CQG xuất bản từ khoảng năm 1999 đến nay.

Một số văn kiện Đảng có liên quan.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
2. Mã số môn học: 100
3. Số tiết: 30
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 4
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 6 tuần
6. Mục đích của môn học:

Học sinh hiểu và vận dụng một số lý luận và quy định của pháp luật trong thực tiễn, có khả năng tra cứu và ứng dụng các quy phạm pháp luật, nâng cao ý thức tôn trọng và thực hiện pháp luật phòng ngừa vi phạm pháp luật.

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh học qua các học phần chính trị.

8. Nội dung tóm tắt

Gồm 8 chương cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật. Giúp sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật. Đồng thời giới thiệu một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30	0	0	30

10. Phương pháp dạy và học:

Giáo viên giảng bài, đặt câu hỏi, sinh viên tự ghi chép và đặt câu hỏi cho giáo viên giải đáp.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Kiểm tra giữa kỳ để đánh giá điểm chuyên cần và rèn luyện của sinh viên.

Kiểm tra hết môn học cuối kỳ.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC (3 tiết)

- Mục đích: Giới thiệu cho học sinh nắm được những nội dung cơ bản nhất về bản chất, đặc điểm của nhà nước.

- Nội dung chính:

1.1. Bản chất và đặc trưng của nhà nước

1.1.1. Bản chất của nhà nước

1.1.2. Đặc trưng của nhà nước

1.2. Chức năng của nhà nước, bộ máy của nhà nước

1.2.1. Chức năng cơ bản của nhà nước

1.2.2. Bộ máy nhà nước

1.2.3. Nhà nước pháp quyền

Chương 2: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÁP LUẬT (3 Tiết)

- Mục đích: Giới thiệu khái quát những nội dung cơ bản về pháp luật

- Nội dung chính:

2.1. Bản chất đặc trưng và vai trò của pháp luật

- 2.1.1. Bản chất của pháp luật
- 2.1.2. Đặc trưng cơ bản của pháp luật
- 2.1.3. Vai trò của pháp luật

2.2. Hệ thống pháp luật

- 2.2.1. Khái niệm
- 2.2.2. Hệ thống cấu trúc
- 2.2.3. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật

Chương 3: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT, VI PHẠM PHÁP LUẬT, TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ (3 tiết)

- Mục đích: Nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật với các hình thức thực hiện pháp luật; giúp học sinh nắm được các nội dung về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.
- Nội dung chính:

3.1. Thực hiện pháp luật

- 3.1.1. Khái niệm, các hình thức thực hiện pháp luật
- 3.1.2. Khái niệm, đặc điểm áp dụng pháp luật

3.2. Vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý

- 3.2.1. Khái niệm phân loại vi phạm pháp luật
- 3.2.2. Khái niệm đặc điểm phân loại trách nhiệm pháp lý

Chương 4: Ý THỨC PHÁP LUẬT VÀ PHÁP CHẾ XHCN (3 tiết)

- Mục đích: Giới thiệu khái niệm và những vấn đề cơ bản của ý thức pháp luật nhằm hình thành ý thức pháp luật cho mỗi học sinh, hạn chế vi phạm pháp luật.
- Nội dung chính:

4.1. Ý thức pháp luật

- 4.1.1. Khái niệm ý thức pháp luật
- 4.1.2. Cấu trúc ý thức pháp luật
- 4.1.3. Nâng cao ý thức pháp luật

4.2. Pháp chế XHCN

- 4.2.1. Khái niệm
- 4.2.2. Yêu cầu cơ bản của pháp chế XHCN
- 4.2.3. Các biện pháp tăng cường pháp chế XHCN

Chương 5: LUẬT NHÀ NƯỚC (3 tiết)

- Mục đích: Giúp học sinh nắm được thế nào là luật nhà nước, nội dung cơ bản của Hiến pháp Việt Nam
- Nội dung chính:

5.1. Khái niệm và đối tượng điều chỉnh của luật Nhà nước

- 5.1.1. Khái niệm
- 5.1.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật Nhà nước

5.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 1992

- 5.2.1. Một số chế định cơ bản của Hiến pháp 1992
- 5.2.2. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam theo Hiến pháp 1992

Chương 6: LUẬT HÀNH CHÍNH (3 tiết)

- Mục đích: Giúp học sinh hiểu về công tác hành chính, nghiệp vụ hành chính và công chức nhà nước. Các quy định cơ bản của nhà nước về lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước.

- Nội dung chính:

6.1. Khái niệm và đối tượng điều chỉnh

6.1.1. Khái niệm

6.1.2. Nói đồng nhiều chẵn

6.1.3. Quan hệ pháp luật hành chính

6.1.4. Quản lý hành chính nhà nước

6.2. Vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính

6.2.1. Khái niệm đặc điểm của vi phạm hành chính

6.2.2. Xử lý vi phạm hành chính (thẩm quyền, nguyên tắc, các hình thức xử lý vi phạm)

Chương 7: LUẬT LAO ĐỘNG (3 tiết)

- Mục đích: Giới thiệu cho học sinh những nội dung quan trọng của luật lao động, các nguyên tắc và các chế định cơ bản.

- Nội dung chính:

7.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật lao động

7.1.1. Khái niệm

7.1.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh

7.1.3. Quan hệ pháp luật lao động

7.2. Một số chế định cơ bản

7.2.1. Tiền lương

7.2.2. Hợp đồng lao động

7.2.3. Kỷ luật lao động

7.2.4. Bảo hiểm

Chương 8: LUẬT DÂN SỰ (3 tiết)

- Mục đích: Giới thiệu cho học sinh nắm các nội dung của luật dân sự, các chế định cơ bản, quan hệ dân sự và hợp đồng dân sự. Những giai đoạn tố tụng dân sự.

- Nội dung chính:

8.1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và quan hệ pháp luật dân sự

8.1.1. Khái niệm

8.1.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh

8.1.3. Quan hệ pháp luật dân sự

8.2. Một số chế định cơ bản của luật dân sự

8.2.1. Quyền sở hữu

8.2.2. Quyền thừa kế

8.2.3. Hợp đồng dân sự

8.2.4. Hợp đồng dân sự

Chương 9: LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ (3 tiết)

- Mục đích: Giúp học sinh nắm được các nội dung quan trọng về luật hình sự và tổ tụng hình sự, phân biệt đối tượng điều chỉnh của luật hình sự với các ngành luật khác, cấu thành tội phạm và trách nhiệm hình sự.

- Nội dung chính:

9.1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh

9.1.1. Khái niệm

9.1.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh

9.2. Tội phạm

9.2.1. Khái niệm

9.2.2. Các dấu hiệu của tội phạm

9.2.3. Phân loại tội phạm

9.3. Hình phạt

9.3.1. Khái niệm

9.3.2. Các loại hình phạt

9.3.3. Các biện pháp tư pháp

Chương 10: PHÁP LUẬT VỀ TỔ TỤNG (3 tiết)

10.1. Tổ tụng về hành chính

10.1.1. Quyền khiếu kiện hành chính

10.1.2. Thẩm quyền giải quyết các vụ án hành chính của tòa án

10.1.3. Thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính

10.2. Tổ tụng dân sự

10.2.1. Nguyên tắc cơ bản của tổ tụng

10.2.2. Người tham gia tổ tụng dân sự

10.2.3. Thủ tục giải quyết vụ án dân sự

10.3. Tổ tụng hình sự

10.3.1. Nguyên tắc của tổ tụng hình sự

10.3.2. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành, người tham gia tố tụng

10.3.3. Các giai đoạn tố tụng hình sự.

Thảo luận 2 tiết

Kiến thức tự chọn 6 tiết

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

Đèn chiếu, màn chiếu, máy tính.

14. Yêu cầu về giáo viên:

Cử nhân Luật trở lên và có kỹ năng sư phạm.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Giáo trình pháp luật đại cương – NXB Chính trị Quốc gia 2006
- Giáo trình Pháp luật – Tập thể giáo viên trường CĐ Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp 2
- Các văn bản pháp luật, Hiến pháp, Bộ luật hình sự, dân sự, Bộ luật lao động.
- Giáo trình Pháp luật – Khoa Luật Kinh tế - Đại học Kinh tế TP HCM 2007.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: TIN HỌC

2. Mã số môn học: 720

3. Số tiết: 60

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 4

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 12 tuần

6. Mục đích của môn học:

- Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, nền tảng về máy tính, Internet và hệ soạn thảo MS Word, để sinh viên có khả năng nghiên cứu, khai thác và sử dụng các một số ứng dụng trong ngành CNTT.

7. Điều kiện tiên quyết:

- Chỉ cần hiểu biết sơ lược máy tính.

8. Nội dung tóm tắt

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học để dần đi sâu tìm hiểu về ngành CNTT và các lĩnh vực liên quan.
- Học phần bao gồm các phần chính: khái quát các vấn đề căn bản của CNTT. Hệ điều hành Windows, hướng dẫn khai thác và sử dụng một số dịch vụ trên Internet và hệ soạn thảo MS Word.

Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Thời lượng tham gia học lý thuyết: 80 % và 20% thực hành
- Bài tập: Làm bài tập theo từng chương của môn học.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
40	20	0	60 tiết

10. Phương pháp dạy và học:

- Trình chiếu slide bài giảng và thuyết trình diễn giải.
- Minh họa bằng ví dụ trên máy tính.

11.Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp: 80 % số tiết và làm đầy đủ bài tập của môn học.
- Thi giữa học kỳ: 25 % điểm đánh giá.
- Thi cuối học kỳ: 75 % điểm đánh giá.
- Thang điểm: 10.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: CÁC VẤN ĐỀ CĂN BẢN CỦA CNTT.

10 tiết

I. Các khái niệm căn bản

- I.1. Khái niệm về thông tin
- I.2. Khái niệm về dữ liệu
- I.3. Xử lý thông tin
- I.4. Đơn vị đo thông tin
- I.5. Xử lý thông tin bằng máy tính
- I.5. Chu trình xử lý thông tin

- I.6. Tin học
- I.7. Máy tính điện tử và lịch sử phát triển

II. Biểu diễn thông tin trong máy tính

- II.1. Biểu diễn số trong các hệ đếm
- II.2. Hệ đếm thập phân (decimal system)
- II.3. Hệ nhị phân (binary system)
- II.4. Hệ bát phân (octal system)
- II.5. Hệ thập lục phân (hexa decimal system)
- II.6. Đổi một số nguyên tử hệ thập phân sang hệ đếm cơ số b.
- II.7. Mệnh đề logic
- II.8. Biểu diễn thông tin trong máy tính điện tử.

III. Hệ thống phần cứng.

- III.1. Bộ xử lí trung tâm CPU
- III.2. Bộ nhớ (memory)
- III.3. Thiết bị nhập(input devices)
- III.4. Thiết bị xuất (output devices)

IV. Hệ thống phần mềm.

- IV.1. Hệ điều hành (operating system)
- IV.2. Phần mềm ứng dụng (application software)
- IV.3. Các ngôn ngữ lập trình và chương trình.

Chương 2: HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS XP.

20 tiết

I. Tổng quan về Windows.

- I.1. Khởi động Windows
- I.2. Các thành phần trên desktop
- I.3. Sử dụng chuột (mouse) trong Windows
- I.4. Cửa sổ chương trình
- I.5. Sử dụng menu
- I.6. Thoát khỏi Windows
- I.7. Cách gõ dấu tiếng Việt trong Windows

II. Trình ứng dụng Windows Explorer.

- II.1. Mở Windows Explorer
- II.2. Thay đổi hình thức hiển thị trên khung phải
- II.3. Sắp xếp dữ liệu bên khung phải
- II.4. Quản lý thư mục và tập tin
- II.5. Quản lý đĩa với My Computer
- II.6. My Network place

III. Trình ứng dụng Control Panel.

- III.1. Khởi động
- III.2. Thay đổi cách biểu diễn ngày, giờ, số, tiền tệ
- III.3. Quản lý font chữ
- III.4. Điều chỉnh các thông số của chuột (mouse)

III.5. Điều chỉnh các thông số của bàn phím (keyboard)

Bài tập thực hành của chương này.

Chương 3: KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG INTERNET

10 tiết

I. Tổng quan về Internet.

- I.1 Giới thiệu chung.
- I.2 Tên máy tính.
- I.3 Một số dịch vụ thông dụng trên Internet.
- I.4 Các phương thức kết nối Internet.
- I.5 Các nhà cung cấp dịch vụ Internet.

II. Sử dụng trình duyệt web Internet Explorer.

- II.1. Khởi động và thoát.
- II.2. Một số thao tác cơ bản
- II.3. Tìm kiếm thông tin.

III. Gởi và nhận Email.

- III.1. Gởi và nhận email bằng Gmail, Yahoo mail.
- III.2. Gởi và nhận email bằng Outlook Express.
- III.3. Một số tiện ích khác.

Chương 4: NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH PASCAL

20 tiết

I. Tổng quan.

- I.1 Các thành phần cơ bản
- I.2 Các kiểu dữ liệu chuẩn
- I.3 Hằng, biến và biểu thức.
- I.4 Cấu trúc của một chương trình Pascal.

II. Các lệnh cơ bản của Pascal.

- II.1 Lệnh gán.
- II.2 Các thủ tục vào-ra dữ liệu.
- II.3 Câu lệnh điều kiện, câu lệnh lặp.

III. Các kiểu dữ liệu mở rộng.

- III.1 Kiểu dữ liệu miền con.
- III.2 Dữ liệu mảng
- III.3 Dữ liệu kiểu xâu kí tự.

IV. Bản ghi (record)

- IV.1 Khái niệm về bản ghi.
- IV.2 Khai báo bản ghi.
- IV.3 Mảng các bản ghi.
- IV.4 Cách viết chương trình. .

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Máy chiếu, overhead, phấn, bảng và một số thiết bị khác (nếu có).

14. Yêu cầu về giáo viên:

Tốt nghiệp cao đẳng ngành CNTT trở lên.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Sách, giáo trình chính.

- Hoàng Kiếm, Bùi Huy Quỳnh, Giáo trình Tin học đại cương, NXB Giáo dục 2002.
- Tô Văn Nam, Giáo trình Nhập môn tin học, Vụ Giáo dục chuyên nghiệp, NXB Giáo dục 2004.

Sách tham khảo.

- Quách Tuấn Ngọc, Giáo trình học căn bản , NXB giáo dục 1995.
- Giáo trình Tin học đại cương, Trường CDKT Cao Thắng 2007
- Nhiều tác giả, Giáo trình Tin học đại cương, NXB Giáo dục 2002

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: ANH VĂN 1 (hệ 3 năm)

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 60

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 3

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 12 tuần

6. Mục đích của môn học:

Hình thành cho học sinh kiến thức ngôn ngữ và các kỹ năng cơ bản như: nghe, nói, đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ học sinh còn phải được rèn luyện các kỹ năng ban đầu để có thể giao tiếp tiếng Anh về những vấn đề đơn giản như: có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản đơn giản như mẫu khai, chỉ dẫn,... hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình. Sau khóa học học sinh có thể tiếp tục học tập hoặc tự nâng cao vốn Anh văn của mình.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học hết lớp 9, đã học qua chương trình Anh văn phổ thông.

8. Nội dung tóm tắt:

Các bài học dựa trên sách New Headway (Beginner) của Liz and John Soars. Nội dung các bài học bao gồm phần ngữ pháp, từ vựng, bài tập, đàm thoại căn bản. Sinh viên sẽ học theo 02 cuốn sách bài học và sách bài tập để rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
Học theo sách Student's Book	Theo sách: Student's Book và Work Book	Làm theo sách Student's Book và Work Book	120

10. Phương pháp dạy và học:

Dạy: theo phương pháp giao tiếp. Chú trọng kỹ năng thực hành.

Học: Sinh viên phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình. Trong giờ học sẽ được học lý thuyết và thực hành (học đàm thoại, làm bài tập,...). Hàng ngày học sinh sẽ phải trả bài và dự các bài kiểm tra trong học kỳ. Cuối kỳ học, sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ tham gia vào kỳ thi.

12. Đề cương chi tiết môn học:

No.	Lesson Name	Content	Period
Anh văn 1			60
Unit 1	Hello!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + The verb “to be” (am, is, are) + Question with question words + Possessive adj. (my, your, her, his) + Plural nouns.	4
		- Practice + Exercises	4
Unit 2	Your world	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + The verb “to be” + Possessive adj. + Question with question words.	4
		- Practice + Exercises	4
Unit 3	Personal information	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + The verb “to be”: negatives, Positive. + Yes/No question and short answer	4
		- Practice + Exercises	4
Stop and check			2
Unit 4	Family and friends	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Positive adj. + Positive’s + Plural nouns + Have/has	4
		- Practice + Exercises	4
Unit 5	It’s my life!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Present simple (Positive, Negative, Question) + A/An + Adj + Noun	4
		- Practice + Exercises	4

No.	Lesson Name	Content	Period
Unit 6	Every day	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Present simple + Spelling – Present Simple + Adverbs of fluency	4
		- Practice + Exercises	4
Unit 7	Places I like	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Question words + Object pronouns + This/that	4
		- Practice + Exercises	4
Stop and check + Condition test			2
Final Test			

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Sử dụng máy Cassette, Micro, giáo vụ trực quan, phấn, bảng, ...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Anh văn, có nghiệp vụ sư phạm trong giảng dạy Ngoại ngữ.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Sách giáo trình chính: Sách New Headway – Beginner.

Sách tham khảo: Sách ngữ pháp căn bản tiếng Anh – Trần Văn Hải

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: ANH VĂN 2 (hệ 3 năm)

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 60

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 5

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 12 tuần

6. Mục đích của môn học:

Hình thành cho học sinh kiến thức ngôn ngữ và các kỹ năng cơ bản như: nghe, nói, đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ học sinh còn phải được rèn luyện các kỹ năng ban đầu để có thể giao tiếp tiếng Anh về những vấn đề đơn giản như: có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản đơn giản như mẫu khai, chỉ dẫn,... hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình. Sau khóa học học sinh có thể tiếp tục học tập hoặc tự nâng cao vốn Anh văn của mình.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học hết lớp 9, đã học qua chương trình Anh văn phổ thông.

8. Nội dung tóm tắt:

Các bài học dựa trên sách New Headway (Beginner) của Liz and John Soars. Nội dung các bài học bao gồm phần ngữ pháp, từ vựng, bài tập, đàm thoại căn bản. Sinh viên sẽ học theo 02 cuốn sách bài học và sách bài tập để rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
Học theo sách Student's Book	Theo sách: Student's Book và Work Book	Làm theo sách Student's Book và Work Book	120

10. Phương pháp dạy và học:

Dạy: theo phương pháp giao tiếp. Chú trọng kỹ năng thực hành.

Học: Sinh viên phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình. Trong giờ học sẽ được học lý thuyết và thực hành (học đàm thoại, làm bài tập,...). Hàng ngày học sinh sẽ phải trả bài và dự các bài kiểm tra trong học kỳ. Cuối kỳ học, sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ tham gia vào kỳ thi.

12. Đề cương chi tiết môn học:

No.	Lesson Name	Content	Period
Anh văn 2			60
Unit 8	Where I live	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + There is/There are + Any	4
		- Practice + Exercises + Revision	4
Unit 9	Happy birthday!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Were/Was + Past simple -Irregular	4
		- Practice + Exercises	4
Unit 10	We had a good time!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Past simple positive + Past simple question and negative	4
		- Practice + Exercises	4
Stop and check			2
Unit 11	We can do it !	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Can: Positive, Negative, Question with words, Yes/No Question and short answer.	4
		- Practice + Exercises	4
Unit 12	Thank you very much!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Would like + Like and would like + Would like and want	4
		- Practice + Exercises	4
Unit 13	Here and now	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Present continuous (Positive, Negative, Question with words, Yes/No Question and short answer) + Present simple and Present Continuous	4
		- Practice + Exercises	4

No.	Lesson Name	Content	Period
Unit 14	It's time to go!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Present continuous for future	4
		- Practice + Exercises	4
Review + Condition test			2
Final test			

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Sử dụng máy Cassette, Micro, giáo vụ trực quan, phấn, bảng, ...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Anh văn, có nghiệp vụ sư phạm trong giảng dạy Ngoại ngữ.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Sách giáo trình chính: Sách New Headway – Beginner.

Sách tham khảo: Sách ngữ pháp căn bản tiếng Anh – Trần Văn Hải

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** GIÁO DỤC THỂ CHẤT
2. **Mã số môn học:** 801
3. **Số tiết:** 60
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 3
5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 12 tuần
6. **Mục đích của môn học:**
 - Gồm 4 đơn vị học trình bao gồm những nội dung cơ bản của môn học GDTC
 - Quá trình GDTC đối với sinh viên tiến hành trên cơ sở khoa học giáo dục khoa học và hệ thống giáo dục quốc dân.
 - Phần lý luận được truyền thụ theo hình thức bài giảng kết hợp với thực hành.
 - Phần lý luận chuyên môn được giảng dạy.
 - Phần thực hành bao gồm những nội dung nhằm giải quyết cụ thể nhiệm vụ GDTC cho sinh viên. Chú trọng các bài giảng thể lực toàn diện và khắc phục sự mất cân đối của một số sinh viên.
 - Tiếp đến đặc biệt chú trọng việc tập luyện và kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể, bồi dưỡng kỹ năng vận động và phương pháp tổ chức thi đấu trong các môn thể thao tự chọn, các tố chất cần thiết cho ngành nghề đào tạo.
7. **Điều kiện tiên quyết:** Không.
8. **Nội dung tóm tắt (mô tả vắn tắt nội dung chính của môn học)**
 - Lý thuyết nhập môn.
 - Bài tập thể dục phát triển chung buổi sáng.
 - Chạy 100m.
 - Chạy bền.
 - Nhảy xa.
 - Bóng chuyền.
9. **Kế hoạch lên lớp:**

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
2	58	0	60

10. **Phương pháp dạy và học:**
GV mô tả và thị phạm động tác.
11. **Đánh giá kết thúc môn học:**
Theo qui chế về tổ chức đánh giá và cấp chứng chỉ khi kết thúc môn học do bộ GD&ĐT. Ban hành theo quyết định của bộ trưởng bộ GD&ĐT số 1262/GĐ-ĐT ngày 12/04/1997

12. Đề cương chi tiết môn học

I. HỌC PHẦN BẮT BUỘC (30 tiết)

Mục đích :

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp tập luyện.
- Nắm được kỹ thuật cơ bản theo nội dung quy định và vận dụng vào việc luyện tập hàng ngày để nâng cao sức khoẻ và đạt được những chỉ tiêu thể lực và chuẩn rèn luyện thân thể.

Nội dung:

Bài 1: Lý thuyết nhập môn

- Ý nghĩa GDTC.
- Tác dụng GDTC.

Bài 2: Bài thể dục phát triển chung buổi sáng

- Bài thể dục phát triển chung buổi sáng cho nam và nữ.
- Kiểm tra: Kỹ thuật, lý thuyết bài tập phát triển chung.

Bài 3: Chạy 100m

- Giới thiệu về chạy ngắn 100m.
- Nguyên lý kỹ thuật chung.
- Kỹ thuật chạy.
- Bước chân.
- Cách đánh tay.

Bài 4: Chạy bền

- Kỹ thuật bước chạy.
- Các bài tập bổ trợ.
- Các bài tập tăng cường thể chất.
- Một số trò chơi vận động.

Bài 5: Nhảy xa kiểu uốn thân

- Kỹ thuật nhảy xa - nhảy xa kiểu ngồi.
- Chạy đà: Cách đo đà.
- Dậm nhảy.
- Bay trên không .
- Rơi xuống đất (tiếp đất).
- Các bài tập bổ trợ cho chạy đà và dậm nhảy.
- Các bài tập tăng cường thể chất.
- Ôn tập.

II. MÔN HỌC TỰ CHỌN: BÓNG CHUYỀN (30 tiết)

Bài 1: Giới thiệu môn học bóng chuyền

- Kỹ thuật đệm bóng.
- Phân tích kỹ thuật.
- Điểm tiếp xúc bóng.
- Các động tác sai – cách sửa chữa.

Bài 2: Kỹ thuật chuyền bóng

- Phân tích kỹ thuật.
- Điểm tiếp xúc bóng.

- Các động tác sai – cách sửa chữa.

Bài 3: Kỹ thuật phát bóng

- Phân tích kỹ thuật.
- Điểm tiếp xúc bóng.
- Các động tác sai – cách sửa chữa.

Bài 4: Kỹ thuật đập bóng

- Phân tích kỹ thuật.
- Điểm tiếp xúc bóng.
- Các động tác sai – cách sửa chữa.

Bài 5: Kỹ thuật di chuyển

Bài 6: Hướng dẫn luật thi đấu

- Phương pháp trọng tài.
-]Phương pháp thi đấu.
- Ôn tập.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Nhà trường chuẩn bị dụng cụ và sân bãi theo yêu cầu của môn học.
- Chuẩn bị trang thiết bị cho giảng dạy.

14. Yêu cầu về giáo viên

- Giáo viên phải có trình độ đại học hoặc sau đại học.
- Liên tục cập nhật thông tin kiến thức mới.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Giáo trình của Bộ Đại Học
- Tài liệu tham khảo.
- Lý luận và phương pháp GDTC. GSTS Đinh Lãm
- Tài liệu về giảng dạy Điền kinh, Bóng chuyền, Cầu lông. Tổng cục TDTT

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

2. **Mã số môn học:** 800

3. **Số tiết:** 75

4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 3

5. **Thời gian:**

- Học phần II: Số tiết/tuần: 45, tổng số 1 tuần

- Học phần III: Số tiết/tuần: 30, tổng số 1 tuần

6. **Mục đích của môn học:**

Chương trình giáo dục quốc phòng – an ninh dùng cho sinh viên cao nhằm:

- Giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tự hào và sự trân trọng đối với truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Về nhiệm vụ, công tác quốc phòng an ninh nhân dân trong tình hình mới, phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam.

- Trang bị kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

7. **Điều kiện tiên quyết:**

Môn Giáo dục quốc phòng có thể bố trí cho học sinh học tập vào năm 1, năm 2.

- Lớp học lý thuyết không quá 150 Sinh viên

- Lớp học thực hành không quá 50 Sinh viên

8. **Nội dung tóm tắt**

- Môn học trang bị cho học sinh những kiến thức cần thiết về quốc phòng - an ninh, một số nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, nhà nước trong tình hình mới, bao gồm những nội dung chủ yếu về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

- Rèn luyện kỹ năng đội ngũ, thực hành bắn súng tiểu liên AK; Huấn luyện những động tác cơ bản chiến thuật chiến đấu bộ binh, hành động của từng người trong công sự, ngoài công sự trong chiến đấu tiến công và phòng ngự.

NHIỆM VỤ CỦA SINH VIÊN HỌC SINH:

- Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu tham khảo, chuẩn bị bài chu đáo, làm đầy đủ bài tập, tích cực, chủ động nêu ý kiến khi giáo viên yêu cầu.

- Sau khi học xong chương trình, Sinh viên phải hiểu rõ các đường lối quân sự của Đảng, các chủ trương chính sách của Đảng về công tác quốc phòng – an ninh. Nắm chắc một số nội dung về quân sự chung.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm của bản thân, tích cực tham gia đóng góp công sức của mình, cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

9. **Kế hoạch lên lớp:**

Học phần II:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
45	0	0	45

Học phần III:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
6	24	0	30

10. Phương pháp dạy và học:

Thực hiện theo quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng an ninh, ban hành kèm theo quyết định số 69/2007/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 11 năm 2007 của bộ trưởng GDĐT.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Học sinh trung cấp chuyên nghiệp có đầu vào tốt nghiệp trung học phổ thông, học hai học phần II và III.

- Học phần II (45 tiết – 03 đơn vị học trình) thi lý thuyết
- Học phần III (30 tiết – 02 đơn vị học trình) thi thực hành
- Điểm TKMH là trung bình cộng của hai học phần II và III.

12. Đề cương chi tiết môn học

HỌC PHẦN II

BÀI 1: (06 tiết)

PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM.

I. Mục đích yêu cầu:

Nắm vững âm mưu thủ đoạn “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá các nước XHCN và cách mạng Việt Nam hiện nay, trên cơ sở đó để mỗi người đề cao cảnh giác cách mạng, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và lực lượng vũ trang làm thất bại chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của chúng.

Ra sức học tập trau dồi phẩm chất, năng lực của người đoàn viên thanh niên, kế tiếp các thế hệ cha anh góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt nam XHCN.

II. Nội dung:

1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội.
2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam.
3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng, chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của Đảng , nhà nước ta.
4. Những giải pháp phòng, chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay.

BÀI 2: (06 tiết)

PHÒNG CHỐNG ĐỊCH TIẾN CÔNG HOẢ LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO

I. Mục đích yêu cầu:

Nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh tương lai (nếu xảy ra).

Nắm được những kiến thức cơ bản về vũ khí công nghệ cao. Tiếp tục nghiên cứu nâng cao nhận thức trong phòng tránh vũ khí công nghệ cao.

II. Nội dung:

1. Khái niệm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh.
2. Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.

BÀI 3: (07 tiết)

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG.

I. Mục đích yêu cầu:

Nhằm trang bị cho HS những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng.

Làm chuyển biến nhận thức nâng cao trách nhiệm công dân trong xây dựng LLDQTV, LLDBĐV và động viên công nghiệp quốc phòng, nâng cao trách nhiệm đạt kết quả tốt trong học tập.

II. Nội dung:

1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ.
2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên.
3. Động viên công nghiệp quốc phòng.

BÀI 4: (06 tiết)

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ BIÊN GIỚI QUỐC GIA.

I. Mục đích yêu cầu:

Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Những nội dung chủ yếu về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia của nước ta trong tình hình hiện nay.

Nâng cao lòng tự hào yêu nước và ý thức trách nhiệm công dân trong việc góp phần xây dựng, bảo vệ và giữ gìn toàn vẹn chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia của tổ quốc Việt Nam XHCN.

II. Nội dung:

1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia.
2. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia.
3. Quan điểm của đảng và nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

BÀI 5 (5 tiết)

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO VÀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG ĐỊCH LỢI DỤNG VẤN ĐỀ DT-TG CHỐNG PHÁ CMVN.

I. Mục đích yêu cầu:

Trang bị cho học sinh những kiến thức chung, cơ bản nhất về dân tộc, tôn giáo, giải quyết những vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, và quan điểm, chính sách của Đảng, nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng hiệu quả, tuyên truyền thực hiện quan điểm, chính sách dân tộc, tôn giáo của đảng, nhà nước ta, cảnh giác đấu tranh địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo của các thế lực thù địch.

II. Nội dung:

1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc.
2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo.
3. Đấu tranh địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng việt nam.

BÀI 6 (5 tiết)

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ GIỮ GÌN TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI.

I. Mục đích yêu cầu:

Giới thiệu cho học sinh những kiến thức cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Trên cơ sở đó nhận thức đúng đắn về nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

II. Nội dung.

1. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
2. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.
3. Dự báo tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội trong thời gian tới.
4. Đối tác và đối tượng đấu tranh trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
5. Một số quan điểm của Đảng và nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.
6. Vai trò trách nhiệm của học sinh trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

BÀI 7 (5 tiết)

XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

I. Mục đích yêu cầu:

Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về công tác vận động quần chúng bảo vệ an ninh trật tự và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, giúp người học nhận thức đúng về vai trò của quần chúng nhân dân trong công tác bảo vệ an ninh trật tự.

Nắm được các hình thức, biện pháp tổ chức, vận động nhân dân tham gia phong trào bảo vệ an ninh trật tự ở địa bàn cơ sở.

II. Nội dung.

1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.
2. Nội dung phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.
3. Trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc.

BÀI 8 (5 tiết)

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẤU TRANH

PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI

I. Mục đích yêu cầu:

Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về tội phạm và các tệ nạn xã hội; Nội dung và phương pháp phòng ngừa tội phạm, các loại tệ nạn xã hội cụ thể trong xã hội và trong nhà trường.

Hiểu được nội dung, nhiệm vụ phòng chống tội phạm và các loại tệ nạn xã hội, tham gia tích cực trong nhiệm vụ phòng chống tội phạm và các loại tệ nạn xã hội trong nhà trường và khu vực dân cư.

II. Nội dung.

1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm.
2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội.

HỌC PHẦN III

BÀI 9 (5 tiết)

TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU TIỀN CÔNG

I. Mục đích yêu cầu:

Huấn luyện cho học sinh nắm được đặc điểm mục tiêu, thủ đoạn đối phó của địch ở một số mục tiêu thường gặp trong công sự và mục tiêu ngoài công sự; Cách đánh và hành động của từng người khi đánh từng loại mục tiêu.

Nắm được những nội dung cơ bản về đặc điểm của địch, cách đánh và hành động của từng người khi đánh chiếm từng loại mục tiêu.

II. Nội dung

1. Nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật.
2. Hành động của chiến sĩ sau khi nhận nhiệm vụ.
3. Thực hành chiến đấu.
4. Hành động của từng người sau khi đánh chiếm được mục tiêu.

BÀI 10 (5 tiết)

TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU PHÒNG NGỰ

I. Mục đích yêu cầu:

Huấn luyện cho học sinh nắm được đặc điểm, thủ đoạn tiến công của địch; Nội dung công tác chuẩn bị và hành động của từng người trong chiến đấu phòng ngự.

Nắm được nội dung cơ bản và yêu cầu chiến thuật, công tác chuẩn bị và hành động chiến đấu của từng người trong phòng ngự.

II. Nội dung

1. Đặc điểm tiến công của địch.
2. Nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật.
3. Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ.
4. Hành động của từng người khi thực hành chiến đấu.

BÀI 11 (20 tiết)

KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIÊU LIÊN AK

I. Mục đích yêu cầu

Trang bị cho học sinh nắm được một số nội dung cơ bản về lý thuyết ngắm bắn; thực hành ngắm chụm và trúng, thành thực động tác thực hành bắn, biết bắn trúng vào mục tiêu cố định có tính điểm.

Thành thạo cách lấy đường ngắm chụm và trúng; tích cực luyện tập động tác bắn vào mục tiêu cố định, khi kiểm tra đạt kết quả cao nhất.

II. Nội dung

1. Ngắm bắn
2. Ngắm chụm và trúng
3. Tư thế động tác bắn, bắn và thôi bắn súng tiểu liên AK.
4. Tập bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Máy chiếu đa năng.

- Thiết bị dạy học giáo dục quốc phòng - an ninh đã được quy định trong danh mục và tiêu chuẩn bộ mẫu thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng cho các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học.

14. Yêu cầu về giáo viên

Giáo viên giáo dục quốc phòng – an ninh trước khi thực hiện kế hoạch giảng dạy phải được tập huấn về nội dung chương trình, bài giảng, phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Sách, giáo trình chính:

[1] Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh, tập 1 + 2 (Dùng cho học sinh các trường trung cấp chuyên nghiệp) – Nguyễn Hữu Hảo, Phan Tân Hưng, Nguyễn Thanh Nghị ... - NXBGD – 08/2008

Sách tham khảo:

[1] Nghệ thuật Việt Nam đánh giặc giữ nước – Bộ quốc phòng.

[2] Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, cục quân huấn- Bộ tổng tham mưu – năm 1997

[3] Sách dạy sử dụng lựu đạn/ cục quân huấn- Bộ tổng tham mưu – năm 1998

[4] Giáo trình kiểm tra kỹ thuật chiến đấu bộ binh/ cục quân huấn- Bộ tổng tham mưu – năm 2005

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: KỸ THUẬT ĐIỆN
2. Mã số môn học: 304
3. Số tiết: 45
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 4
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
6. Mục đích của môn học:

Giúp cho học sinh khái niệm chung về mạch điện. Dòng điện hình sin. Các phương pháp giải mạch hình sin xác lập. Mạch điện ba pha. Khái niệm chung về máy điện. Máy biến áp. Máy điện không đồng bộ. Máy điện đồng bộ. Máy điện một chiều.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên, nắm được các định luật cơ bản về mạch điện, phân tích và giải được các bài toán mạch điện xoay chiều.

8. Nội dung tóm tắt:

Học phần gồm 07 chương bao gồm các khái quát cơ bản của mạch điện, các định luật cơ bản của mạch điện, các phương pháp phân tích và giải mạch điện DC và AC. Cấu tạo nguồn xoay chiều ba pha, tải ba pha, mạch ba pha, phương pháp giải mạch điện xoay chiều ba pha, trình bày các nguyên lý cơ bản trong việc vận hành những loại máy điện thông dụng gồm: Máy biến áp, động cơ không đồng bộ, máy điện đồng bộ, máy điện một chiều.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30	0	15	45

10. Phương pháp dạy và học:

Thuyết trình.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Hình thức thi trắc nghiệm.

12. Đề cương chi tiết môn học

CHƯƠNG I : NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ MẠCH ĐIỆN

I. Mạch điện:

II. Các đại lượng đặc trưng quá trình năng lượng trong mạch điện

III. Mô hình mạch điện, các thông số

IV. Hai định luật Kiéochôp

CHƯƠNG II : DÒNG ĐIỆN HÌNH SIN

I. Các đại lượng đặc trưng cho dòng điện hình sin

II. Trị số hiệu dụng của dòng điện hình sin

III. Biểu diễn dòng điện hình sin bằng vectơ

IV. Biểu diễn dòng điện hình sin bằng số phức

V. Dòng điện hình sin trong nhánh thuần trở

VI. Dòng điện hình sin trong nhánh thuần cảm

VII. Dòng điện hình sin trong nhánh thuần dung

VIII. Dòng điện hình sin trong nhánh R-L-C mắc nối tiếp

IX. Công suất trong dòng điện hình sin

X. Nâng cao hệ số công suất $\cos\varphi$.

CHƯƠNG III : CÁC PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH MẠCH ĐIỆN

I. Khái niệm chung.

II. Ứng dụng số phức để giải mạch điện.

III. Các phương pháp biến đổi tương đương.

IV. Phương pháp dòng điện nhánh.

V. Phương pháp dòng điện vòng.

VI. Phương pháp điện áp nút.

VII. Nguyên lý xếp chồng .

CHƯƠNG IV : MẠCH BA PHA

I. Khái niệm chung về mạch ba pha .

II. Mạch ba pha phụ tải nối hình sao.

III. Mạch ba pha phụ tải nối hình tam giác.

IV. Công suất mạch ba pha.

V. Cách giải mạch ba pha đối xứng.

VI. Cách nối nguồn và tải trong mạch điện ba pha .

CHƯƠNG V: MÁY ĐIỆN

I. Định nghĩa và phân loại.

II. Các định luật điện từ cơ bản dùng trong máy điện.

III. Các vật liệu chế tạo máy điện.

IV. Phát nóng và làm mát máy điện.

V. Máy biến áp.

1. Khái niệm chung về máy biến

2. Các máy biến áp đặc biệt.

3. Cấu tạo và nguyên lý làm việc của máy biến áp.

4. Máy biến áp 3 pha.

5. Các máy biến áp đặc biệt.

VI. Máy điện không đồng bộ.

1. Khái niệm chung.

2. Cấu tạo máy điện không đồng bộ ba pha

3. Nguyên lý của máy điện không đồng bộ

4. Mở máy động cơ điện không đồng bộ ba pha.

5. Các đặc tính của động cơ điện không đồng bộ ba pha và một pha.

VII. Khái niệm và nguyên lý làm việc của máy điện đồng bộ

VIII. Khái niệm và nguyên lý làm việc của máy điện một chiều

CHƯƠNG VI: AN TOÀN ĐIỆN

I. Tác dụng sinh lí của dòng điện với cơ thể người

II. Các trường hợp thường gây tai nạn điện

III. Các biện pháp bảo vệ an toàn điện.

1. Nối đất

2. Các phương tiện bảo vệ
 3. Những quy định về an toàn điện
- IV. Cấp cứu người bị tai nạn điện

CHƯƠNG VII: MẠNG ĐIỆN DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

- I. Khái niệm
- II. Mạng điện sinh hoạt
- III. Mạng điện công nghiệp.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Máy chiếu.

14. Yêu cầu về giáo viên:

Kỹ sư, cử nhân điện công nghiệp.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách giáo trình chính :

[1] Kỹ thuật điện : NGUYỄN KIM ĐÍNH. Nhà xuất bản khoa học kỹ thuật năm 2001.

- Sách tham khảo :

[1] Kỹ thuật điện : NGUYỄN CHU HÙNG – TÔN THẮT CẢNH HÙNG. ĐHQG - TP.HCM NĂM 2000

[2] Kỹ thuật điện : ĐẶNG VĂN ĐÀO. Nhà xuất bản giáo dục năm 2002.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: CƠ ỨNG DỤNG
2. Mã số môn học:
3. Số tiết: 30
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 3
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 6 tuần
6. Mục đích của môn học:

Cung cấp các kiến thức cơ bản về lực, phương pháp xác định phản lực liên kết và sự cân bằng hệ lực của vật thể của cơ hệ và phương pháp khảo sát các hệ lực: phẳng ngẫu lực và moment, tính ứng suất và biến dạng của vật liệu kim loại trong miền đàn hồi. Các đặc trưng của miền chuyển được nội lực, vẽ biểu đồ chuyển động chất điểm, chuyển động tịnh tiến và chuyển động quay, chuyển động song phẳng của vật rắn cách xác định nội lực của các thanh chịu lực; tính được biến suất và biến dạng của các thanh chịu lực. Xác định được kích thước, tải trọng cho phép chi tiết máy hay công trình, nguyên lý làm việc của các loại chuyển động và phương pháp tính toán thiết chế các chi tiết máy

7. Điều kiện tiên quyết:

Không.

8. Nội dung tóm tắt:

Cung cấp các kiến thức cơ bản về:

- Tĩnh học: các tiên đề tĩnh học, lực, liên kết, phản lực liên kết, phương pháp khảo sát các hệ lực: phẳng, ngẫu lực và moment, tính ứng suất và biến dạng của vật liệu kim loại trong miền đàn hồi.
- Động học: các đặc trưng chuyển động của chất điểm, chuyển động tịnh tiến và chuyển động quay, chuyển động song phẳng của vật rắn.
- Sức bền vật liệu: các phương pháp tính toán và các sức bền chịu lực của các chi tiết máy.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
25	0	5	30

10. Phương pháp dạy và học:

Thuyết trình.

Thảo luận

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi giữa học kì: 25 % điểm đánh giá.

Thi cuối học kì: 75 % điểm đánh giá.

Hình thức thi tự luận

Thang điểm 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1

CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VÀ HỆ TIÊN ĐỀ TĨNH HỌC

I. Các khái niệm cơ bản

I.1. Vật rắn tuyệt đối

- I.2. Cân bằng
- I.3. Lực
- I.4. Một số định nghĩa khác
- II. Hệ tiên đề tĩnh học**
- III. Liên kết - Phản lực liên kết**

- III.1. Khái niệm
- III.2. Một số liên kết thường gặp
- IV. Nhận định hệ lực tác dụng lên vật rắn**

Chương 2

HỆ LỰC PHẪNG ĐẶC BIỆT

- I. Hệ lực phẳng đồng quy**
 - I.1. Khảo sát HLPĐQ bằng phương pháp tĩnh học
 - I.2. Khảo sát HLPĐQ bằng phương pháp giải tích
 - I.3. Điều kiện cân bằng của hệ lực phẳng đồng quy
- II. Hệ lực phẳng song song**
 - II.1. Hợp hai lực song song
 - II.2. Hợp hệ lực phẳng song song
 - II.3. Điều kiện cân bằng của hệ lực phẳng song song
- III. Hệ lực phẳng bất kỳ**
 - III.1. Momen của một lực đối với một điểm
 - III.2. Ngẫu lực
 - III.3. Thu hệ phẳng bất kỳ về một tâm
 - III.4. Điều kiện cân bằng của hệ lực phẳng bất kỳ
 - III.5. Phương pháp giải bài toán hệ lực phẳng

Chương 3

ĐẶC TRƯNG HÌNH HỌC CỦA MẶT PHẪNG CẮT NGANG

- I. Khái niệm**
- II. Trọng tâm của vật rắn**
- III. Mômen tĩnh của mặt cắt ngang**
 - III.1. Mômen tĩnh đối với một trục
 - III.2. Công thức xác định mômen tĩnh của một hình phẳng đặc biệt
- IV. Mômen quán tính của mặt cắt ngang**
 - IV.1. Mômen quán tính đối với một trục
 - IV.2. Mômen quán tính độ cực
- V. Mômen quán tính đối với hệ trục song song**

Chương 4

CHUYỂN ĐỘNG CỦA ĐIỂM

- I. Khảo sát chuyển động của điểm bằng phương pháp véc tơ**
- II. Khảo sát chuyển động của điểm bằng phương pháp tọa độ Đề Các**
- III. Khảo sát chuyển động của điểm bằng phương pháp tọa độ Tự Nhiên**
- IV. Những chuyển động thường gặp**

Chương 5

CHUYỂN ĐỘNG CƠ BẢN CỦA VẬT RẮN

- I. Chuyển động tịnh tiến của vật rắn**
- II. Chuyển động quay của vật rắn quanh một trục cố định**
- III. Chuyển động của điểm thuộc vật rắn quanh trục cố định**

Chương 6

CHUYỂN ĐỘNG TỔNG HỢP CỦA ĐIỂM

- I. Khái niệm và định nghĩa**
- II. Định lý hợp vận tốc và gia tốc**

Chương 7

CHUYỂN ĐỘNG SONG PHẪNG CỦA VẬT RẮN

- I. Khái niệm về chuyển động song phẳng của vật**
- II. Khảo sát chuyển động song phẳng bằng phép tịnh tiến và quay**
- III. Khảo sát chuyển động song phẳng bằng phép tịnh tiến và quay tâm tức thời**

Chương 8

CÁC ĐỊNH LUẬT CƠ BẢN

- I. Các định luật cơ bản động lực học**
 - I.1. Định luật quán tính
 - I.2. Định luật cơ bản của động lực học
 - I.3. Định luật tác dụng và phản tác dụng
- II. Hai bài toán cơ bản của động lực học**
 - II.1 Bài toán thuận
 - II.2 Bài toán nghịch
- III. Phương trình vi phân của chuyển động**

Chương 9

CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ SỨC BỀN VẬT LIỆU

- I. Nhiệm vụ đối tượng nghiên cứu môn học**
- II. Các giả thiết cơ bản**
- III. Ngoại lực - nội lực - phương pháp khảo sát - ứng suất**
- IV. Các loại biến dạng cơ bản**

Chương 10

KÉO - NÉN ĐÚNG TÂM

- I. Khái niệm - lực dọc - biểu đồ lực dọc**
- II. Ứng suất - biến dạng**
- III. Ứng suất cho phép - hệ số an toàn - Ba bài toán cơ bản**

Chương 11

XOẮN THUẦN TUÝ

- I. Khái niệm - mômen xoắn nội lực - biểu đồ mômen xoắn**
 - I.1 Khái niệm
 - I.2. Mômen xoắn nội lực
 - I.3. Biểu đồ mômen xoắn
- II. Ứng suất và biến dạng**

- II.1. Quan sát biến dạng của thanh
- II.2. Công thức tính ứng suất tiếp trên mặt cắt - Biểu đồ phân bố ứng suất
- II.3. Hình dạng hợp lý của mặt cắt ngang
- II.4. Biến dạng của thanh chịu xoắn

III. Tính thanh cứng mặt cắt trục chịu xoắn

- III.1. Điều kiện bền - Ba bài toán cơ bản
- III.2. Điều kiện cứng - Ba bài toán cơ bản

Chương 12

UỐN NGANG PHẪNG

I. Khái niệm chung

II. Nội lực và biểu đồ nội lực

III. Liên hệ vi phân với cường độ tải trọng phân bố, lực cắt và mômen uốn

- III.1. Liên hệ vi phân
- III.2. Phương pháp vẽ nhanh biểu đồ nội lực

IV. Điều kiện bền của dầm chịu uốn ngang phẳng

- IV.1. Ứng suất pháp trên mặt cắt ngang của dầm chịu uốn ngang phẳng
- IV.2. Ứng suất tiếp trên mặt cắt ngang của dầm chịu uốn ngang phẳng
- IV.3. Điều kiện bền của dầm chịu uốn ngang phẳng

Chương 13

THANH CHỊU LỰC PHỨC TẠP

I. Uốn xiên

- II.1. Khái niệm
- II.2. Tính ứng suất
- II.3. Điều kiện bền - Ba bài toán cơ bản
- II.4. Trục trung hòa

II. Uốn xoắn đồng thời

- III.1. Khi niệm
- III.2. Tính ứng suất
- III.3. Điều kiện bền - Ba bài toán cơ bản

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

Máy chiếu, bảng.

14. Yêu cầu về giáo viên

Kỹ sư, cử nhân cơ khí.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách giáo trình chính :

- [1]. Đỗ Sanh, Nguyễn Văn Vượng, Cơ học ứng dụng NXB giáo dục 2004.
- [2]. Nguyễn Nhật Lệ, Nguyễn Văn Vượng, BT Cơ ứng dụng, NXB giáo dục 2004
- [3]. Đặng Viết Cường, Cơ ứng dụng kỹ thuật, NXB KH & KT 2005

- Sách tham khảo.

- [1]. Bài giảng Cơ học ứng dụng - Trường Cao Đẳng Kinh Tế Kỹ Thuật CN II.
- [2]. Sức bền vật liệu (2 tập). NXB ĐH & THCN - 1970.

- [3]. Nguyễn Văn Nhậm, Đinh Đăng Miễn, Sức bền vật liệu. NXB ĐH & THCN-1981.
- [4]. Lê Quang Minh, Nguyễn Văn Vượng, Sức bền vật liệu (3 tập) - NXB giáo dục 2003.
- [5]. Lê Ngọc Hồng, Sức bền vật liệu, NXB KH & KT 2000.
- [6]. L Hồng Tuấn, Bùi Công Thành, Sức bền vật liệu (2 tập), NXB KH & KT 1998.
- [7]. Đỗ Kiến Quốc (chủ biên), Sức bền vật liệu, NXB ĐHQG -TP.HCM 2004.
- [8]. Bài tập Sức bền vật liệu, NXB ĐH & THCN.
- [9]. Nguyễn Xun Lựu (chủ biên), Bi tập Sức bền vật liệu, NXB GTVT 2000.
- [10]. Bùi Trọng Lựu, Nguyễn Văn Vượng, Bài tập Sức bền vật liệu. NXB giáo dục 2004.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:** VẼ KỸ THUẬT
- Mã số môn học:** 226
- Số tiết:** 60
- Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 3
- Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 12 tuần
- Mục đích của môn học:**
 - Học sinh đọc và phân tích được bản vẽ theo phương pháp hình chiếu vuông góc.
 - Vẽ được các bản vẽ chi tiết đơn giản.
- Điều kiện tiên quyết:**
 - Học sinh học song song với các môn học cơ sở.
- Nội dung tóm tắt:**
 - Các tiêu chuẩn về bản vẽ kỹ thuật.
 - Vẽ hình chiếu của vật thể từ hình chiếu trực đo (hoặc mẫu)
 - Dụng hình chiếu trực đo của vật thể từ ba hình chiếu vuông góc.
 - Vẽ hình cắt, mặt cắt.
 - Đọc bản vẽ và vẽ hình chiếu thứ ba.
 - Rèn luyện tính cẩn thận, cẩn cù, tỉ mỉ, chính xác, khoa học.
- Kế hoạch lên lớp:**

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
45	0	15	60

- Phương pháp dạy và học:**
 - Thuyết trình.
 - Thảo luận.
- Đánh giá kết thúc môn học:**
 - Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá.
 - Thi cuối kỳ: 75% điểm đánh giá.
 - Hình thức thi: viết
 - Thang điểm: 10.
- Đề cương chi tiết môn học**

CHƯƠNG 1

MỞ ĐẦU

1 tiết (lý thuyết: 1, bài tập: 0)

I. Lịch sử phát triển

II. Vai trò của bản vẽ kỹ thuật trong sản xuất

III. Vật liệu vẽ

1. Giấy vẽ
2. Bút vẽ
3. Các vật liệu khác

IV. Dụng cụ vẽ và cách sử dụng

1. Ván vẽ

2. Thước T
3. Êke
4. Compa
5. Các dụng cụ vẽ khác

CHƯƠNG 2

TIÊU CHUẨN TRÌNH BÀY BẢN VẼ KỸ THUẬT

4 tiết (lý thuyết: 4, bài tập: 0)

I. Khổ giấy

II. Khung bản vẽ và khung tên

1. Khung bản vẽ
2. Khung tên

III. Tỷ lệ

IV. Nét vẽ

1. Các loại nét vẽ
2. Chiều rộng nét vẽ
3. Quy tắc vẽ

V. Chữ viết và chữ số

1. Khổ chữ
2. Kiểu chữ

VI. Ghi kích thước

1. Quy định chung
2. Đường gióng và đường kích thước
3. Mũi tên
4. Ghi chữ số kích thước
5. Ghi các ký hiệu

CHƯƠNG 3

VẼ HÌNH HỌC

5 tiết (lý thuyết: 5, bài tập: 0)

I. Dụng hình cơ bản

1. Dụng đường thẳng song song
2. Dụng đường thẳng vuông góc
3. Chia đều đoạn thẳng
4. Chia đều đường tròn
5. Chia đều góc

II. Dụng một số đường cong hình học

1. Elíp
2. Ô van
3. Đường thân khai của đường tròn
4. Đường Acsimet

III. Vẽ nối tiếp

1. Vẽ cung tròn nối tiếp với hai đường thẳng
2. Vẽ cung tròn nối tiếp với một đường thẳng và một cung tròn khác
3. Vẽ cung tròn nối tiếp với hai cung tròn khác

CHƯƠNG 4

HÌNH CHIẾU VUÔNG GÓC

10 tiết (lý thuyết: 7, bài tập: 3)

I. Phép chiếu

1. Phép chiếu xuyên tâm
2. Phép chiếu song song
3. Phép chiếu vuông góc

II. Hình chiếu vuông góc của điểm, đường thẳng, mặt phẳng.

1. Hình chiếu vuông góc của điểm
2. Hình chiếu vuông góc của đường thẳng
3. Hình chiếu vuông góc của mặt phẳng

III. Hình chiếu vuông góc của các khối hình học

1. Hình chiếu vuông góc của đa diện
 - a. Hình chiếu vuông góc của lăng trụ
 - b. Hình chiếu vuông góc của hình chóp – chóp cụt
2. Hình chiếu vuông góc của khối tròn
 - a. Hình chiếu vuông góc của hình trụ
 - b. Hình chiếu vuông góc của hình nón-nón cụt
 - c. Hình chiếu vuông góc của hình cầu

CHƯƠNG 5

GIAO TUYẾN CỦA VẬT THỂ

5 tiết (lý thuyết: 5, bài tập: 0)

I. Giao tuyến của mặt phẳng với các khối hình học

1. Giao tuyến của mặt phẳng với khối đa diện
2. Giao tuyến của mặt phẳng với hình trụ
3. Giao tuyến của mặt phẳng với mặt cầu

II. Giao tuyến của các khối hình học

1. Giao tuyến của 2 khối đa diện
2. Giao tuyến của 2 khối tròn
3. Giao tuyến của khối đa diện với khối tròn

CHƯƠNG 6: BIỂU DIỄN VẬT THỂ

10 tiết (lý thuyết: 7, bài tập: 3)

I. Hình chiếu

1. Hình chiếu cơ bản

2. Hình chiếu phụ
3. Hình chiếu riêng phần
4. Hình trích

II. Cách ghi kích thước vật thể

1. Phân tích kích thước
 - a. Kích thước định hình
 - b. Kích thước định vị
 - c. Kích thước định khối
2. Phân bố kích thước

III. Vẽ ba hình chiếu từ hình chiếu trục đo của vật thể

IV. Vẽ hình chiếu thứ ba từ hai hình chiếu của vật thể

V. Bài tập

CHƯƠNG 7

HÌNH CẮT - MẶT CẮT

7 tiết (lý thuyết: 5, bài tập: 2)

I. Khái niệm về hình cắt - mặt cắt

II. Các loại hình cắt và ứng dụng

1. Chia theo vị trí mặt phẳng cắt
 - a. Hình cắt đứng
 - b. Hình cắt bằng
 - c. Hình cắt cạnh
 - d. Hình cắt nghiêng
2. Chia theo số lượng mặt phẳng cắt
 - a. Hình cắt đơn giản
 - b. Hình cắt phức tạp

III. Hình cắt riêng phần

IV. Hình cắt kết hợp

V. Các loại mặt cắt và ứng dụng

1. Mặt cắt rời
2. Mặt cắt chập

VI. Kí hiệu và qui ước trên hình cắt

VII. Bài tập

CHƯƠNG 8

HÌNH CHIẾU TRỤC ĐO

8 tiết (lý thuyết: 5, bài tập: 3)

I. Hình chiếu trục đo vuông góc

1. Hình chiếu trục đo vuông góc đều
2. Hình chiếu trục đo vuông góc cân

II. Hình chiếu trục đo xiên góc

1. Hình chiếu trục đo đứng đều

2. Hình chiếu trục đo đứng cân

III. Các qui ước về hình chiếu trục đo

IV. Cách dựng hình chiếu trục đo

V. Vẽ hình cắt trong hình chiếu trục đo

Chương 9

BẢN VẼ CHI TIẾT

5 tiết (lý thuyết: 3, bài tập: 2)

I. Nội dung của bản vẽ chi tiết

II. Hình biểu diễn của chi tiết

1. Hình chiếu chính

2. Các hình chiếu khác

III. Kích thước ghi trên bản vẽ chi tiết

IV. Đọc bản vẽ chi tiết

V. Vẽ bản vẽ chi tiết theo mẫu.

Chương 10

BẢN VẼ LẮP

5 tiết (lý thuyết: 3, bài tập: 2)

I. Khái niệm bản vẽ lắp

II. Nội dung của bản vẽ lắp

1. Hình biểu diễn

2. Qui ước biểu diễn trên bản vẽ lắp

3. Kích thước ghi trên bản vẽ lắp

4. Yêu cầu kỹ thuật

5. Bảng kê và số vị trí

6. Kết cấu của đơn vị lắp

7. Khung tên

III. Đọc bản vẽ lắp, vẽ tách chi tiết.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

Máy chiếu, bảng.

14. Yêu cầu về giáo viên

Kỹ sư, cao đẳng cơ khí.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

1. Vẽ kỹ thuật TG Nguyễn Văn Quế NXBGD

2. Bài tập vẽ kỹ thuật 1, 2 TG Nguyễn Văn Quế NXBGD

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 30

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 5

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 6 tuần

6. Mục đích của môn học:

Giáo dục tuyên truyền cho học sinh hiểu rõ mục đích, nhiệm vụ, tầm quan trọng của công tác an toàn lao động - vệ sinh lao động. Phải nghiêm chỉnh chấp hành khi làm việc.

Học sinh thấy rõ các yếu tố nguy hiểm, có hại thường xuất hiện trong quá trình lao động sản xuất của ngành mình đang theo học và biết được biện pháp cơ bản để ngăn ngừa, hạn chế các tác hại.

7. Điều kiện tiên quyết:

Môn học được bố trí song song với các môn học chuyên ngành, để tạo điều kiện minh họa thiết thực.

8. Nội dung tóm tắt:

Bài 1: Những vấn đề chung về bảo hộ lao động

Bài 2: Luật pháp bảo hộ lao động

Bài 3: Vệ sinh lao động

Bài 4: An toàn lao động trong sử dụng điện, sử dụng hoá chất

Bài 5: An toàn lao động trong sử dụng máy móc, thiết bị

Bài 6: Công tác phòng và chữa cháy trong nhà máy dệt may

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30	0	0	30

10. Phương pháp dạy và học:

Thuyết trình, diễn giải kết hợp hướng dẫn thí nghiệm và làm bài tập.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi viết. Cho điểm theo thang điểm được định trước.

12. Đề cương chi tiết môn học

STT	NỘI DUNG MÔN HỌC	Thời gian (tiết)		
		Tổng	LT	TH
1	Bài 1: Những vấn đề chung về bảo hộ lao động (BHLĐ)	4	4	
1.1	Các khái niệm cơ bản		2	
1.2	Mục đích, ý nghĩa và tính chất.		1	
1.3	Những nội dung chủ yếu		1	
2	Bài 2: Luật pháp bảo hộ lao động	3	3	
2.1	Hệ thống luật pháp bảo hộ lao động		0,5	
2.2	Những nội dung về ATVSLĐ trong bộ luật lao động		0,5	

STT	NỘI DUNG MÔN HỌC	Thời gian (tiết)		
		Tổng	LT	TH
2.3	Nghĩa vụ và quyền của người sử dụng lao động		1	
2.4	Nghĩa vụ và quyền của người lao động		0,5	
2.5	Các chế độ khác có liên quan tới công tác BHLĐ		0,5	
3	Bài 3: Vệ sinh lao động	7	7	
3.1	Những vấn đề chung, các tác hại nghề nghiệp trong ngành		2	
3.2	Vi khí hậu trong sản xuất		1,5	
3.3	Tiếng ồn trong sản xuất		1,5	
3.4	Bụi trong sản xuất		1,5	
3.5	Chiếu sáng và yếu tố điện từ trường		0,5	
4	Bài 4: An toàn lao động trong sử dụng điện, sử dụng hoá chất	5	5	
4.1	An toàn lao động trong sử dụng điện		3	
4.1.1	Tác hại của điện đối với người			
4.1.2	Cách phân biệt một số đường dây điện trong thực tế			
4.1.3	Phân loại nơi đặt thiết bị điện theo mức độ nguy hiểm			
4.1.4	Những nguyên nhân gây tai nạn điện thường gặp			
4.1.5	Các biện pháp đề phòng tai nạn điện			
4.2	An toàn lao động trong sử dụng hoá chất		2	
4.2.1	Các khái niệm về hoá chất nguy hiểm			
4.2.2	Các yêu cầu đối với hoá chất nguy hiểm			
4.2.3	Bốn nguyên tắc, biện pháp cơ bản đối với hoá chất nguy hiểm			
5	Bài 5: An toàn lao động trong sử dụng máy móc, thiết bị	7	7	
5.1	Khái niệm, các vùng nguy hiểm trong ngành		2	
5.2	Nguyên nhân gây tai nạn lao động khi sử dụng máy		1	
5.3	Các biện pháp, phương tiện kỹ thuật an toàn cơ bản		3	
5.4	Các vấn đề chung về an toàn cần phải lưu ý khi sử dụng		1	

STT	NỘI DUNG MÔN HỌC	Thời gian (tiết)		
		Tổng	LT	TH
	máy			
6	Bài 6: Công tác phòng và chữa cháy trong nhà máy dệt may	4	4	
6.1	Khái niệm về cháy nổ, điều kiện cần thiết cho quá trình cháy		1,5	
6.2	Các nguyên nhân gây cháy nổ thường gặp		0,5	
6.3	Nguyên lý, biện pháp phòng chống cháy nổ		0,5	
6.4	Các chất chữa cháy thông dụng		1	
6.5	Công tác phòng và chữa cháy trong nhà máy dệt may		0,5	
Tổng cộng		30	30	0

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

Máy chiếu, overhead, phấn, bảng, phòng thí nghiệm vật liệu dệt và một số thiết bị khác (nếu có).

14. Yêu cầu về giáo viên

Tốt nghiệp cao đẳng ngành CN dệt trở lên.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- * Sách, giáo trình chính: Giáo trình an toàn lao động.
- * Sách tham khảo: Tài liệu tập huấn về an toàn lao động.
- * Tài liệu khác: Nội qui về an toàn lao động của các nhà máy dệt - sợi

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** NGUYỄN LÝ - CHI TIẾT MÁY
2. **Mã số môn học:**
3. **Số tiết:** 45
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 4
5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
6. **Mục đích của môn học:**
 - Nắm vững về cấu trúc, động học, động lực học của cơ cấu và các bộ truyền động.
 - Tính toán và thiết kế được trạm dẫn động cơ khí, và các cơ cấu truyền động

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh học song song cùng các môn học cơ ứng dụng.

8. Nội dung tóm tắt:

Nghiên cứu cấu trúc, nguyên lý làm việc và phương pháp tính toán thiết kế động học và động lực học của các cơ cấu truyền động và biến đổi chuyển động, các mối ghép và các chi tiết máy thường dùng trong cơ khí.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
40	0	5	45

10. Phương pháp dạy và học:

- Thuyết trình.
- Thảo luận.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Thi giữa học kỳ: 25 % điểm đánh giá.
- Thi cuối học kỳ: 75 % điểm đánh giá.
- Hình thức thi tự luận
- Thang điểm: 10.

12. Nội dung chi tiết học phần:

PHẦN I: NGUYỄN LÝ MÁY

Chương 1: CẤU TRÚC CƠ CẤU

- I. Khái niệm và định nghĩa cơ cấu
- II. Bậc tự do cơ cấu.
- III. Xếp hạng cơ cấu phẳng
- IV. Bài tập

Chương 2: ĐỘNG HỌC CƠ CẤU

- I. Khảo sát bằng phương pháp họa đồ
 - I.1. Xác định vị trí cơ cấu
 - I.2. Xác định vận tốc cơ cấu
 - I.3. Xác định gia tốc cơ cấu
- II. Khảo sát bằng phương pháp giải tích
 - II.1 Xác định vị trí cơ cấu
 - II.2 Xác định vận tốc cơ cấu

II.3 Xác định gia tốc cơ cấu

III. Bài tập

Chương 3: CƠ CẤU PHẪNG TOÀN KHỚP THẤP

I. Đại cương

I.1. Điều kiện phẳng

I.2. Các cơ cấu toàn khớp thấp thông dụng.

II. Cơ cấu bốn khâu bản lề

II.1 Tỷ số truyền của cơ cấu bốn khâu bản lề

II.2 Hệ số về nhanh

II.3 Điều kiện quay liên tục của khâu nối giá

II.4 Biến thể của cơ cấu bốn khâu bản lề

III. Bài tập

Chương 4: CÁC CƠ CẤU ĐẶC BIỆT

I. Cơ cấu cam

II. Cơ cấu bánh cóc

III. Cơ cấu man

PHẦN 2: CHI TIẾT MÁY

Chương 1: CƠ SỞ TÍNH TOÁN THIẾT KẾ CHI TIẾT MÁY

I. Tải trọng và ứng suất

II. Những chỉ tiêu chủ yếu về khả năng làm việc của chi tiết máy

III. Độ bền mỏi của chi tiết máy

IV. Độ tin cậy

V. Chọn vật liệu chế tạo chi tiết máy

VI. Các khái niệm chung về tính thiết kế

Chương 2: CÁC MỐI GHÉP

I. Mối ghép đinh tán.

II. Mối ghép ren

III. Mối ghép hàn

IV. Mối ghép then

Chương 3: TRUYỀN DẪN CƠ KHÍ.

I. Chức năng, yêu cầu và phân loại truyền động cơ khí

II. Hộp giảm tốc

Chương 4: TRUYỀN ĐỘNG ĐAI

I. Khái niệm

I.1 Nguyên lý làm việc

I.2 Phân loại

I.3 Các phương pháp điều chỉnh sức căng đai

I.4 Ưu nhược điểm

II. Các thông số hình học

III. Cơ học truyền động đai

IV. Tính toán truyền động đai

Chương 5: TRUYỀN ĐỘNG BÁNH RĂNG

- I. Khái niệm chung
- II. Tải trọng tính
- III. Tải trọng và ứng suất - Các dạng hỏng và chỉ tiêu tính toán
- IV. Bộ truyền bánh răng trụ răng thẳng
- V. Bộ truyền bánh răng trụ răng nghiêng
- VI. Bộ truyền bánh răng nón
- VII. Vật liệu và ứng suất

Chương 6: TRUYỀN ĐỘNG TRỤC VÍT- BÁNH VÍT

- I. Khái niệm chung
- II. Thông số động học, động lực học của bộ truyền trục vít-bánh vít
- III. Tính toán bộ truyền trục vít – bánh vít
- IV. Vật liệu và ứng suất cho phép

Chương 7: Truyền động xích

- I. Khái niệm chung
- II. Các thông số hình học
- III. Các thông số động học, động lực học của bộ truyền xích
- IV. Các dạng hỏng và chỉ tiêu tính toán
- V. Tính toán bộ truyền xích

Kiểm tra

Chương 8: TRỤC

- I. Khái niệm chung
- II. Các dạng hỏng và vật liệu trục
- III. Tính sức bền trục
- IV. Tính độ cứng của trục

Chương 9: Ổ LĂN, Ổ TRƯỢT

- I. Ổ lăn
 - I.1 Khái niệm chung
 - I.2 Lực và áp suất trong ổ lăn
 - I.3 Tính toán ổ lăn
- II. Ổ trượt
 - II.1 Khái niệm chung
 - II.2 Ma sát và bôi trơn ổ trượt
 - II.3 Vật liệu bôi trơn, vật liệu lót ổ
 - II.4 Tính toán ổ trượt

Chương 10: KHỚP NỐI

- I. Khái niệm chung
- II. Nối trục
 - II.1 Nối trục chặt
 - II.2 Nối trục bù
 - II.3 Nối trục đàn hồi

III. Ly hợp

III.1 Ly hợp ăn khớp

III.2 Ly hợp ma sát

III.3 Ly hợp tự động

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Máy chiếu, bảng.

14. Yêu cầu về giáo viên:

Kỹ sư cơ khí.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách, giáo trình chính.

[1]. Đinh Gia Tường, Nguyễn Xuân Lạc, Trần Doãn Tiến, Giáo trình Nguyên lý máy

[2]. Nguyễn Ngọc Hải, Bài tập nguyên lý máy

[3]. Nguyễn Trọng Hiệp, Chi tiết máy, NXB giáo dục năm 1999

[4]. Nguyễn Hữu Lộc, Bài tập chi tiết máy NXB ĐHQG Tp HCM

- Sách tham khảo.

[1]. Nguyễn Tiến, Đặng Xuân Hoàng, Nguyễn Văn Hoàng, Giáo trình căn bản về mạng, NXB giáo dục 1999.

[2]. Trịnh Chất, Cơ sở thiết kế máy và chi tiết máy, NXB KHKT năm 2003

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: ĐẠI CƯƠNG CÔNG NGHỆ KÉO SỢI DỆT VẢI

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 30

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 4

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5; tổng số: 6 tuần

6. Mục đích của môn học:

Trang bị các kiến thức lý thuyết cơ bản về dây chuyền công nghệ kéo sợi dệt vải làm nền tảng cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên môn cần thiết về cả lý thuyết lẫn thực hành.

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sau các môn chung và cơ sở.

8. Nội dung tóm tắt:

Mô tả dây chuyền công nghệ kéo sợi, mục đích, nhiệm vụ, sơ đồ công nghệ và quá trình công nghệ các máy trong dây chuyền.

Mô tả dây chuyền công nghệ dệt vải, mục đích, nhiệm vụ, sơ đồ công nghệ và quá trình công nghệ các máy trong dây chuyền.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30	0	0	30

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi viết. Cho điểm theo thang điểm được định trước.

12. Đề cương chi tiết môn học

STT	Nội dung môn học	Thời gian (giờ)		
		Tổng	LT	TH
	PHẦN 1 : KÉO SỢI			
1	Bài 1: Một số khái niệm cơ bản về kéo sợi - Các hệ kéo sợi	2	2	
2	Bài 2:Liên hợp máy xé trộn	1	1	
3	Bài3: Chải xơ bông, xơ hóa học –Máy chải thô	2	2	
4	Bài 4 Máy ghép	2	2	
5	Bài 5 : Máy Thô	2	2	
6	Bài 6 : Máy cuộn cúi –Máy chải kỹ	3	3	
7	Bài 7 : Máy kéo sợi con	2	2	
8	Bài 8: Máy đánh ông	1	1	
	PHẦN 2 : DỆT VẢI			
1	Bài mở đầu	1	1	

2	Bài 1: Những kiến thức chung về sợi dệt	5	5	
3	Bài 2: Vải - Công nghệ sản xuất vải dệt thoi	7	7	
4	Bài 3: Khái niệm chung về kiểu dệt	2	2	
Tổng cộng		30	30	

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

Máy chiếu, overhead, phấn, bảng và một số thiết bị khác (nếu có).

14. Yêu cầu về giáo viên

Tốt nghiệp cao đẳng ngành CN dệt trở lên.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- + Sách, giáo trình chính: Đại cương công nghệ dệt - sợi
- + Sách tham khảo: Các giáo trình và tài liệu về công nghệ dệt trong thư viện.
- + Tài liệu khác: Tài liệu các nhà máy dệt,...

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: VẬT LIỆU DỆT

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 45

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 4

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5; tổng số: 6 tuần

6. Mục đích của môn học:

Cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về cấu tạo, tính chất của các loại xơ sợi và chế phẩm dệt chủ yếu.

7. Điều kiện tiên quyết:

Môn học được bố trí sau các môn lý thuyết cơ sở, trước các môn chuyên môn.

8. Nội dung tóm tắt:

Các kiến thức cơ bản về phân loại vật liệu dệt, xơ thiên nhiên, xơ hoá học, các tính chất công nghệ và cơ học của sợi, chế phẩm dệt.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
45	5	0	45

10. Phương pháp dạy và học:

Thuyết trình, diễn giải kết hợp hướng dẫn thí nghiệm và làm bài tập.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi viết. Cho điểm theo thang điểm được định trước.

12. Đề cương chi tiết môn học

STT	Nội dung môn học	Thời gian (giờ)		
		Tổng	LT	TH
1	Bài mở đầu	1	1	
1.1	Mục đích, yêu cầu môn học			
1.2	Khái niệm chung về vật liệu dệt			
1.3	Tình hình sử dụng vật liệu dệt			
2	Chương 1: Phân loại vật liệu dệt	7	6	1
2.1	Các khái niệm			
2.1.1	Khái niệm xơ dệt			
2.1.2	Khái niệm sợi dệt			
2.1.3	Khái niệm chế phẩm dệt			
2.2	Phân loại vật liệu dệt			
2.2.1	Phân loại xơ dệt			
2.2.2	Phân loại sợi dệt			
2.2.3	Phân loại chế phẩm dệt			
3	Chương 2: Xơ thiên nhiên	8	6	2

STT	Nội dung môn học	Thời gian (giờ)		
		Tổng	LT	TH
3.1	Xơ gốc thực vật			
3.1.1	Thành phần cấu tạo			
3.1.2	Tính chất hoá học chủ yếu			
3.2	Xơ gốc động vật			
3.2.1	Thành phần cấu tạo			
3.2.2	Tính chất lý hoá chủ yếu			
3.3	Xơ gốc khoáng vật			
4	Chương 3: Xơ hoá học	6	5	
4.1	Các thời kỳ phát triển			
4.2	Nguyên nhân phát triển			
4.3	Tính chất, sử dụng xơ sợi hóa học			
4.3.1	Xơ sợi nhân tạo			
4.3.2	Xơ sợi tổng hợp			
	Kiểm tra hết chương 1, 2, 3		1	
5	Chương 4: Các tính chất công nghệ và cơ học của sợi	16	14	2
5.1	Độ dài xơ			
5.1.1	Khái niệm			
5.1.2	Các đặc trưng về độ dài xơ			
5.1.3	Ý nghĩa			
5.2	Độ mảnh của xơ, sợi			
5.2.1	Khái niệm			
5.2.2	Các đặc trưng về độ mảnh			
5.2.3	Đường kính quy ước và đường kính tính toán			
5.2.4	Ý nghĩa			
5.3	Độ không đều của xơ			
5.4	Độ chín của xơ			
5.4.1	Khái niệm			
5.4.2	Hệ số độ chín			
5.5	Độ ẩm			
5.5.1	Khái niệm			
5.5.2	Xác định độ ẩm thực tế của VLD			
5.5.3	Khối lượng quy định và độ ẩm quy định			

STT	Nội dung môn học	Thời gian (giờ)		
		Tổng	LT	TH
5.6	Độ chứa tạp			
5.6.1	Khái niệm			
5.6.2	Các dạng tạp chất trong xơ – sợi			
5.7	Độ bền và độ dẫn của sợi			
5.7.1	Độ bền tuyệt đối và độ bền tương đối			
5.7.2	Độ dẫn tuyệt đối và độ dẫn tương đối			
5.8	Độ săn và độ co của sợi			
5.8.1	Khái niệm			
5.8.2	Các đặc trưng xoắn của sợi			
5.8.3	Ý nghĩa của độ săn			
5.8.4	Độ co			
5.8.5	Ý nghĩa của độ co			
	<i>Kiểm tra</i>			
6	Chương 5: Chế phẩm dệt	7	7	
6.1	Đặc trưng kích thước và khối lượng vải			
6.1.1	Đặc trưng kích thước			
6.1.2	Đặc trưng khối lượng			
6.2	Tính chất vật lý của chế phẩm dệt			
6.2.1	Tính chất ngấm ẩm			
6.2.2	Tính chất thấm thấu			
6.2.3	Tính chất nhiệt			
6.3	Độ co của chế phẩm dệt			
6.3.1	Các dạng độ co			
6.3.2	Nguyên nhân làm co vải			
6.4	Hao mòn của chế phẩm dệt			
6.4.1	Các dạng hao mòn			
6.4.2	Nguyên nhân làm hao mòn			
Tổng cộng		45	40	5

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

Máy chiếu, overhead, phấn, bảng, phòng thí nghiệm vật liệu dệt và một số thiết bị khác (nếu có).

14. Yêu cầu về giáo viên

Tốt nghiệp cao đẳng ngành CN dệt trở lên.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách giáo trình chính: Vật liệu dệt (thư viện)
- Sách tham khảo: Các giáo trình và tài liệu có liên quan đến VLD (sách VLD của BK Hà Nội)

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ CHUẨN BỊ

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 60

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 5

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 10; tổng số: 6 tuần

6. Mục đích của môn học:

Sau khi học xong môn học này, học sinh có khả năng :

- Phân biệt được các loại cơ cấu, đặc điểm cấu tạo và nhiệm vụ của từng loại cơ cấu trong dây chuyền công nghệ chuẩn bị dệt
- Rèn luyện được tính chuyên cần, khả năng so sánh và đánh giá trong công việc

7. Điều kiện tiên quyết:

Được bố trí sau các môn lý thuyết cơ sở

8. Nội dung tóm tắt:

Chương 1: Quán ống

Chương 2: Mắc sợi

Chương 3: Hồ sợi dọc

Chương 4: Luồn và nối sợi dọc

Chương 5: Xe sợi

Chương 6: Chuẩn bị sợi ngang

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
60	0	0	60

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Kiểm tra viết

Số lần đánh giá : 5 lần kiểm tra 1 tiết và 1 lần thi hết môn.

Cách cho điểm : Dự lớp 10%; ài thu hoạch 10%; Kiểm tra 10%; Thi hết môn 50%.

12. Đề cương chi tiết môn học

STT	Nội dung môn học	Thời gian (giờ)		
		Tổng	LT	TH
1.	Chương 1: Quán ống	10	10	
1.1	Mục đích, yêu cầu, sơ đồ công nghệ.		1	
1.2	Phương pháp quán ống sợi		1	
1.3	Phương pháp truyền động cho búp sợi		1	
1.4	Tốc độ quán ống		1	
1.5	Hiện tượng xếp trùng		1	
1.6	Lực kéo sợi khi quán ống		1	

1.7	Lọc sợi		1	
1.8	Nối sợi		1	
1.9	Tấm parafin		1	
1.10	Máy quấn ống		1	
2.	Chương 2: Mặc sợi	15	15	
2.1	Mục đích, yêu cầu		1	
2.2	Các phương pháp mặc sợi		5	
2.3	Giá mặc sợi		2	
2.4	Lực kéo sợi trong khi mặc sợi		1	
2.5	Máy mặc sợi		4	
2.6	Năng suất máy mặc		2	
3.	Chương 3: Hồ sợi dọc	10	10	
3.1	Mục đích yêu cầu		1	
3.2	Thành phần hồ		2	
3.3	Xác định chất lượng hồ		1	
3.4	Hồ sợi		4	
3.5	Năng suất máy hồ		2	
4.	Chương 4: Luồn và nối sợi dọc	5	5	
4.1	La men, go, lược		3	
4.2	Luồn sợi dọc		1	
4.3	Nối sợi dọc		1	
5.	Chương 5: Xe sợi	15	15	
5.1	Mục đích yêu cầu		1	
5.2	Cấu tạo sợi xe		2	
5.3	Mức độ xoắn và quan hệ của nó với độ mảnh		2	
5.4	Anh hưởng của độ xoắn lên tính chất cơ lý sợi		2	
5.5	Xe sợi		6	
5.6	Năng suất máy xe		2	
6.	Chương 6: Chuẩn bị sợi ngang	5	5	
6.1	Quấn suốt sợi ngang		1	
6.2	Máy suốt		2	
6.3	Tốc độ và năng suất máy suốt		1	
6.4	Làm ẩm sợi ngang		1	
Tổng cộng		60	60	0

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

Máy chiếu, overhead, phấn, bảng và một số thiết bị khác (nếu có).

14. Yêu cầu về giáo viên

Tốt nghiệp cao đẳng ngành CN dệt trở lên.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Giáo trình chính:

- Công nghệ dệt thoi, Huỳnh Văn Trí, 2003, ĐHQGTPHCM.
- Công nghệ và thiết bị dệt tập 1, CDKTKTCNI.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ DỆT

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 60

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 5

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 10; tổng số: 6 tuần

6. Mục đích của môn học:

Sau khi học xong môn học này, học sinh có khả năng :

- Trình bày và so sánh được các phương pháp và quy trình công nghệ dệt vải.
- Phân biệt được các loại cơ cấu, đặc điểm cấu tạo và nhiệm vụ của từng loại cơ cấu trong dây chuyền công nghệ dệt vải.
- Mô tả được nguyên lý hoạt động chung của các cơ cấu chính trên máy dệt.
- Rèn luyện được tính chuyên cần, khả năng so sánh và đánh giá trong công việc.

7. Điều kiện tiên quyết:

Được bố trí sau các môn lý thuyết cơ sở.

8. Nội dung tóm tắt:

Chương 1: Khái niệm về máy dệt

Chương 2: Cấu tạo miệng vải

Chương 3: Bộ phận đưa sợi ngang

Chương 4: Cơ cấu cuốn vải

Chương 5: Bộ phận tổ sợi và hãm sợi dọc

Chương 6: Cơ cấu bảo hiểm

Chương 7: Cơ cấu nhiều thoi

Chương 8: Dệt không thoi

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
60	0	0	60

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Kiểm tra viết

Số lần đánh giá : 5 lần kiểm tra 1 tiết và 1 lần thi hết môn

Cách cho điểm : Dự lớp 10%; Bài thu hoạch 10%; Kiểm tra 10%; Thi hết môn 50%

12. Đề cương chi tiết môn học

STT	Nội dung môn học	Thời gian (giờ)		
		Tổng	LT	TH
1	Chương 1: Khái niệm về máy dệt	5	5	
1.1	Đặc điểm vải dệt		1	
1.2	Sơ đồ hình thành vải trên máy dệt		1	

1.3	Qui trình hình thành vải trên máy dệt		1	
1.4	Quá trình liên tục trên máy dệt		1	
1.5	Phân loại máy dệt		1	
2	Chương 2: Cấu tạo miệng vải	10	10	
2.1	Sự biến dạng sợi dọc khi tạo miệng vải		2	
2.2	Các pha cấu tạo miệng vải		2	
2.3	Các kiểu miệng vải		2	
2.4	Các bộ phận tạo miệng vải		4	
3	Chương 3: Bộ phận đưa sợi ngang	10	10	
3.1	Bộ phận ba tầng		3	
3.2	Đập sợi ngang		2	
3.3	Hãm thoi		2	
3.4	Các bộ phận đập thoi		3	
4	Chương 4: Cơ cấu cuốn vải	5	5	
4.1	Bộ phận cuốn vải phân phối đều		3	
4.2	Bộ phận cuốn vải đập đều		2	
5	Chương 5: Bộ phận tổ sợi và hãm sợi dọc	10	10	
5.1	Bộ phận hãm sợi dọc điều chỉnh bằng tay		2	
5.2	Bộ phận hãm sợi dọc kiểu liên hợp		2	
5.3	Bộ phận hãm sợi dọc điều chỉnh tự động		2	
5.4	Bộ phận điều chỉnh sợi dọc		4	
6	Chương 6: Cơ cấu bảo hiểm	5	5	
6.1	Bộ phận hãm máy khi đứt sợi ngang		2	
6.2	Bộ phận theo dõi sợi dọc		1	
6.3	Bộ phận hãm máy khi kẹt thoi		1	
6.4	Bộ phận tiếp sợi ngang		1	
7	Chương 7: Cơ cấu nhiều thoi	5	5	
7.1	Phân loại cơ cấu nhiều thoi			
7.2	Phân bố thoi			
8	Chương 8: Dệt không thoi	10	10	
8.1	Đánh giá máy dệt thoi		2	
8.2	Nguyên lý đưa sợi ngang trên máy dệt không thoi		6	
8.3	Đánh giá máy dệt không thoi và triển vọng		2	
Tổng cộng		60	60	0

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Máy chiếu, overhead, phấn, bảng và một số thiết bị khác (nếu có)
- Bản vẽ, mô hình, xưởng thực tập dệt và các loại máy dệt

14. Yêu cầu về giáo viên

Tốt nghiệp cao đẳng ngành CN dệt trở lên.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Giáo trình chính:

- Công nghệ dệt thoi, Huỳnh Văn Trí, 2003, ĐHQGTPHCM.
- Công nghệ và thiết bị dệt tập 2, CĐKTKTCNI.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: THIẾT KẾ VẢI CĂN BẢN

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 90

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 6

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 10; tổng số 6 tuần

6. Mục đích của môn học:

Trang bị cho học sinh các kiến thức cơ bản về cấu tạo và thiết kế vải làm cơ sở cho việc thiết kế vải theo mẫu có sẵn hoặc thiết kế các loại vải mới theo yêu cầu.

7. Điều kiện tiên quyết:

Được bố trí sau các môn lý thuyết cơ sở, sau môn Công nghệ và thiết bị chuẩn bị, song song môn Công nghệ và thiết bị dệt

8. Nội dung tóm tắt:

PI: Khái niệm chung

PII: Các kiểu dệt đơn giản

PIII: Tính toán các thông số mắc máy để dệt vải

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
90	0	0	90

10. Phương pháp dạy và học:

Thuyết trình, diễn giải, thảo luận

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Bài tập lớn.

- Dự lớp: Tham dự tối thiểu 3/4 tổng số tiết.

- Thi cuối học kỳ: Trắc nghiệm, viết hoặc vấn đáp.

12. Đề cương chi tiết môn học

STT	Nội dung môn học	Thời gian (giờ)		
		Tổng	LT	TH
P.I	KHÁI NIỆM CHUNG	20	20	
1.	Bài 1: Giới thiệu thuật ngữ			
2.	Bài 2: Phương pháp biểu diễn kiểu dệt trên giấy			
3.	Hình vẽ mắc máy			
4.	Các phương pháp mắc go			
P.II	CÁC KIỂU DỆT ĐƠN GIẢN	60	60	
1.	Các kiểu dệt cơ bản		10	
2.	Các kiểu dệt biến đổi		20	
3.	Các kiểu dệt liên hợp		30	
P.III	TÍNH TOÁN CÁC THÔNG SỐ MẮC MÁY ĐỂ DỆT VẢI	10	10	

Tổng cộng	90	90	
------------------	-----------	-----------	--

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Vật liệu: mẫu vải, giấy kẻ ô, giấy màu thủ công
- Dụng cụ và trang thiết bị: kính soi vải, máy tính, projector
- Nguồn lực khác: phòng học thiết kế vải

14. Yêu cầu về giáo viên

Tốt nghiệp cao đẳng ngành CN dệt trở lên.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Giáo trình Thiết kế mặt hàng vải, Nguyễn Văn Lân.

Các giáo trình và tài liệu về cấu tạo và thiết kế vải trong thư viện.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 30

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 6

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 10; tổng số 6 tuần

6. Mục đích của môn học:

Rèn luyện cho học sinh khả năng phân biệt các lỗi vải và biết cách khắc phục để nâng cao chất lượng sản phẩm

7. Điều kiện tiên quyết:

Được bố trí sau các môn lý thuyết cơ sở, sau môn Công nghệ và thiết bị chuẩn bị, môn Công nghệ và thiết bị dệt, môn Thiết kế vải dệt thoi, sau môn Kỹ thuật vận hành máy và song song với phần Thực tập tay nghề cơ bản.

8. Nội dung tóm tắt:

- Các khái niệm cơ bản
- Các dạng lỗi vải
- Phương pháp kiểm tra phân loại vải mọt

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30	0	0	30

10. Phương pháp dạy và học:

Thuyết trình, diễn giải, thảo luận.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp : trên $\frac{3}{4}$ số giờ học
- Bài kiểm tra và thi hết môn: Viết.

12. Đề cương chi tiết môn học

STT	Nội dung môn học	Thời gian (giờ)		
		Tổng	LT	TH
1	Các khái niệm cơ bản	5	5	
2	Các dạng lỗi vải	20	20	
3	Phương pháp kiểm tra phân loại vải mọt	5	5	
Tổng cộng		30	30	

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

Phòng học lý thuyết, các mẫu lỗi vải.

14. Yêu cầu về giáo viên

Tốt nghiệp cao đẳng trở lên ngành CN dệt.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Các tiêu chuẩn phân cấp phân loại vải, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng sản phẩm của các công ty dệt và tiêu chuẩn của ngành.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: THỰC TẬP TAY NGHỀ CƠ BẢN

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 960 giờ

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 4 và thứ 5

5. Thời gian: Số giờ/tuần: 48; tổng số: 20 tuần

6. Mục đích của môn học:

Rèn luyện cho học sinh lao động sản xuất trong môi trường lao động công nghiệp, giúp học sinh làm quen với nhà xưởng, các loại thiết bị, các loại nguyên vật liệu, bán thành phẩm và làm thành thạo các thao tác công nghệ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

7. Điều kiện tiên quyết:

Môn học được bố trí sau khi học sinh học xong các môn học chung và các môn kỹ thuật cơ sở.

8. Nội dung tóm tắt:

Bài 1: Các khái niệm cơ bản

Bài 2: Các thao tác cơ bản

Bài 3: Phương pháp kiểm tra, phân loại vải mộc

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
40	920	0	960

10. Phương pháp dạy và học:

Diễn trình, làm mẫu, thực hành.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp : trên $\frac{3}{4}$ số giờ học

- Thi hết môn : thực hành

12. Đề cương chi tiết môn học

STT	Nội dung môn học	Thời gian (giờ)		
		Tổng	LT	TH
I.	Bài 1: Các khái niệm cơ bản	5	5	
1.	Giới thiệu môn học			
1.1	Vị trí – Mục đích – Yêu cầu		0.5	
1.2	Nội quy an toàn lao động		0.5	
2.	Giới thiệu sơ lược về sự hình thành vải trên máy dệt			
2.1	Sơ đồ hình thành vải trên máy dệt và nguyên lý hoạt động		1	
2.2	Ảnh hưởng của một số chi tiết trên đường đi của sợi và vải		1	
3.	Sự liên quan của các bộ phận tham gia dệt vải		2	
3.1	Bộ phận tổ sợi dọc và quần vải			
3.2	Bộ phận đưa sợi ngang			

STT	Nội dung môn học	Thời gian (giờ)		
		Tổng	LT	TH
3.3	Bộ phận kéo go			
3.4	Bộ phận đánh thoi			
3.5	Bộ phận ba tầng			
II	Bài 2: Các thao tác cơ bản	870	32	838
1.	Các kiểu nối sợi của thợ dệt			
1.1	Các kiểu nối ngạnh trê đơn		4	50
	a) Kiểu nối ngạnh trê đơn phải			
	b) Kiểu nối ngạnh trê đơn trái			
	Kiểm tra			4
1.2	Các kiểu nối ngạnh trê kép		2	50
	a) Kiểu nối ngạnh trê kép 1 vòng			
	b) Kiểu nối ngạnh trê kép 2 vòng			
	c) Các dạng phế phẩm của kiểu nối ngạnh trê kép			
	Kiểm tra			4
1.3	Các kiểu nối thắt nút		3	50
	a) Kiểu nối thắt nút 1 vòng			
	b) Kiểu nối thắt nút 2 vòng			
	Kiểm tra			4
2.	Các dạng hỏng của mối nối		2	
2.1	Dạng hỏng của mối nối ngạnh trê đơn			
2.2	Dạng hỏng của mối nối ngạnh trê kép			
2.3	Dạng hỏng của mối nối thắt nút			
3.	Thao tác xử lý đứt sợi ở các vị trí trên máy			
3.1	Xử lý khi sợi dọc đứt		3	
	a) Xử lý đứt sợi dọc trước máy			70
	b) Xử lý đứt sợi dọc sau máy			94
	c) Xử lý đứt sợi dọc tập trung tại một chỗ từ 3 sợi trở lên			70
	d) Nối sợi			
	e) Luân sợi qua lược			
	Kiểm tra			74
3.2	Xử lý sợi ngang		2	74
	a) Trường hợp hết sợi hoặc đứt sợi ngang			

STT	Nội dung môn học	Thời gian (giờ)		
		Tổng	LT	TH
	b) Trường hợp còn sợi cũ trên suốt			
	Kiểm tra			20
4.	Thao tác tháo vải, chỉnh vải			
4.1	Tháo vải		2	40
	a) Dừng máy			
	b) Tháo 2 kẹp biên			
	c) Cắt sợi ngang hai bên biên vải			
	d) Dùng bộ xả, bộ cuốn			
4.2	Chỉnh vải		2	40
	a) Gắn 2 kẹp biên			
	b) Dùng bộ xả, bộ cuốn			
	c) Cho ba tầng về tâm trước			
	d) Chỉnh lại đường dệt			
	e) Đảo thoi tìm sợi lỏng			
	Kiểm tra			20
5.	Các thao tác vận hành máy dệt		4	102
5.1	Cách đứng			
5.2	Cách mở máy			
5.3	Cách dừng máy			
5.4	Đảo thoi			
	a) Đảo thoi 1 lớp			
	b) Đảo thoi 2 lớp			
	Kiểm tra			22
6.	Thao tác đi tua kiểm tra vải, sợi, máy			10
6.1	Mục đích – yêu cầu		1	
	a) Mục đích			
	b) Yêu cầu			
	c) Sơ đồ các đường tua			
6.2	Kế hoạch trong đường tua		1	
	a) Quan sát máy			
	b) Nguyên tắc xử lý máy linh động			
6.3	Phương pháp đi tua – kiểm tra		3	

STT	Nội dung môn học	Thời gian (giờ)		
		Tổng	LT	TH
	a) Phương pháp kiểm tra mặt vải			
	b) Phương pháp kiểm tra sợi			
	c) Phương pháp kiểm tra máy			
	Kiểm tra			4
7.	Phương pháp luồn sợi qua go, lược			
7.1	Mục đích – Yêu cầu		0.5	36
	a) Mục đích			
	b) Yêu cầu			
7.2	Chuẩn bị go, lược		1	
	a) Chuẩn bị go			
	b) Chuẩn bị lược			
	c) Chuẩn bị trục cửi			
7.3	Thao tác luồn sợi		1	
	a) Luồn sợi qua go			
	b) Luồn sợi qua lược			
	c) Hoàn tất trục cửi			
7.4	Các dạng lỗi khi luồn go, lược và đặt trục		0.5	
III	Phương pháp kiểm tra, phân loại vải mộc	50	3	47
1.	Mục đích – yêu cầu		0.5	
1.1	Mục đích			
1.2	Yêu cầu			
	Kiểm tra			
2.	Thao tác kiểm tra		1.5	
2.1	Đặt trục vải			
2.2	Kéo vải			
2.3	Sử dụng kéo, nhíp sửa lỗi vải			
2.4	Phương pháp đánh lỗi (ghi sổ)			
3.	Thao tác đo gấp – phân loại		1	
3.1	Đo vải			
3.2	Hạ vải			
3.3	Đếm vải – ghi sản lượng ca, tấm vải			
3.4	Phân loại – tổng kết			

STT	Nội dung môn học	Thời gian (giờ)		
		Tổng	LT	TH
4	Vệ sinh công nghiệp cuối kỳ TT	5		5
5	Thi hết môn	40		40
Tổng cộng		960	40	920

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

* Máy móc thiết bị:

- Máy dệt: 20 cái
- Máy suốt: 1 cái

* Nguyên vật liệu:

- Thoi, suốt, go, lược và một số phụ kiện chi tiết khác.
- Sợi dọc
- Sợi ngang

* Các nguồn lực khác:

- Thợ công nghệ để phụ giúp giáo viên
- Thợ sửa chữa thiết bị (thợ bảo trì máy)

14. Yêu cầu về giáo viên

Tốt nghiệp cao đẳng ngành CN dệt trở lên.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Tài liệu biên soạn của giáo viên.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 09 năm 2009

HIỆU TRƯỞNG

[Back](#)